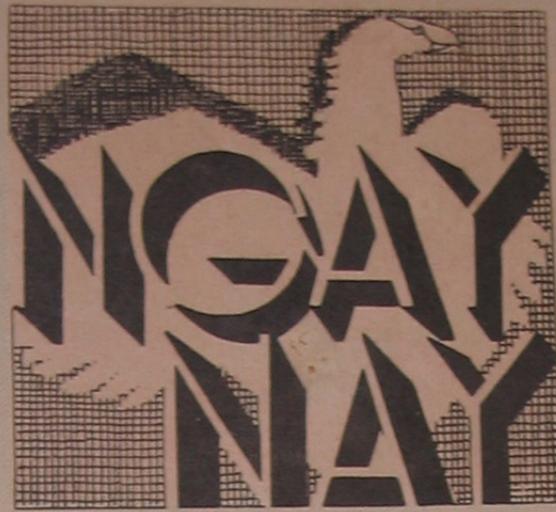


NĂM THỨ NHẤT — SỐ 23

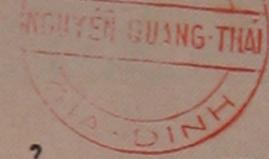
TỜ BẢO CỦA
1 — NGÀY NAY
TIÊU THUYẾT



CHỦ NHẬT 30 AOUT 1936

MỌI NGƯỜI
2 — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM

MỠI SỐ 0\$10



TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT





THĂNG-LONG HỌC HIỆU

RUE BOURRET HANOI

SÁNG LẬP TỪ NĂM 1920

Là trường tư thực to nhất và vững bền nhất ở Đông-Pháp

Có đủ các ban : Tú-tài, Cao-dẳng tiểu-học, Tiểu-học và Sơ-học

I. — Danh sách học sinh trường Thăng-Long trúng tuyển các kỳ thi Juin 1396 :

I — Baccalauréat Métropolitain (1ère partie)

19 admissibles — 14 admis définitivement — 1 mention Assez bien

Mlle Nguyễn-thị-Tịnh (Mention Assez bien), Mlle Phan-thị-An, Nguyễn-dinh-Quý, Nguyễn-dức-Ung, Vũ-văn-Điền, Vũ-Khanh, Hoàng-xuân-Khôi, Đào-duy-Kỳ, Nguyễn-tu-Liêm, Cù-dinh-Lô, Nguyễn-ngọc-Loan, Nguyễn-dắc-Lộc, Võ-thuần-Nho, Lương-văn-Phó, Thái-Tông, (adm.), Thái-văn-Tam (adm.), Đinh-xuân-Thạc (adm.), Trần-dinh-Quý (adm.) Lê-văn-Quang (adm.).

II — Diplôme d'Etudes Primaires Supérieures Franco-Indigènes

22 admissibles — 19 admis définitivement — 1 mention assez bien

Bùi-dức-Liên (mention Assez bien), Mlle Đỗ-thị-Thịnh, Phạm-xuân-Chạch, Lý-bá-Chính, Ngô-Dần, Nguyễn-văn-Đỗ, Nguyễn-văn-Hải dit Chín, Nguyễn-văn-Huệ, Bùi-văn-Mào, Nguyễn-văn-Mười, Đào-văn-Phủ, Lưu-hữu-Phúc, Hoàng-văn-Tân, Nguyễn-văn-Rân, Nguyễn-trần-Liên, Từ-vinh-Thời, Nguyễn-huy-Tý, Trần-ngọc-Trác, Nguyễn-tô-Úy, Phạm-văn-Dang, (adm.) Nguyễn-Thần (adm.) Đinh-nho-Thâm, (adm.).

III — Brevet Élémentaire et Brevet d'Enseignement Primaire Supérieur

6 admissibles — 1 admis définitivement

Nguyễn-trần-Liên (reçu), Đào-thiên-Tri (adm.), Đỗ-thượng-Huyền (adm.), Trần-dinh-Rư (adm.), Lý-bá-Chính (adm.), Nguyễn-văn-Thuần (adm.).

IV. — Certificat d'Études Primaires Franco-Indigènes

52 reçus

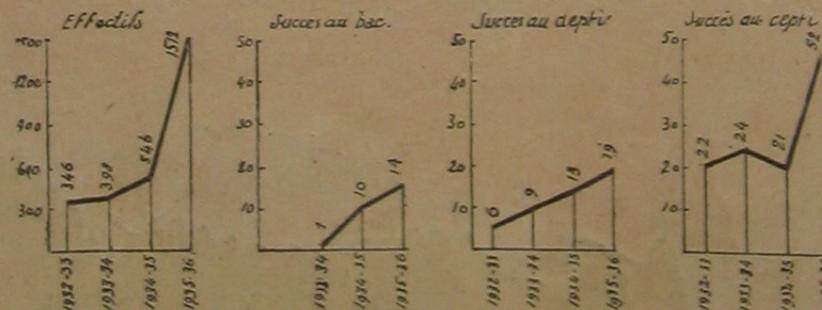
Nguyễn-minh-Ban, Lê-Bằng, Bùi-văn-Bình, Đặng-vũ-Bùi, Phạm-khắc-Bùng, Lê-danh-Các, Trần-thanh-Chiều, Đặng-dinh-Chiều, Đinh-kim-Chi, Phan-ký-Chú, Lê-văn-Chu, Nguyễn-văn-Chuyên, Doãn-hữu-Cốc dit Duy-Minh, Bùi-dinh-Điêm, Nguyễn-minh-Giang, Trần-quí-Hầu, Phạm-quan-Háp, Trương-ngọc-Hiền, Đặng-vũ-Hiệp, Nguyễn-văn-Hiếu, Nguyễn-dức-Hình, Đặng-vũ-Hoãn, Nguyễn-phúc-Hội, Nguyễn-Hưng, Ngô-dung-Khang, Nguyễn-hội-Lạc, Lê-sỹ-Lâm, Đào-bá-Lâm, Trịnh-văn-Lân, Đỗ-văn-Lân, Trần-thuy-Lê, Nguyễn-bội-Lương, Đỗ-dinh-Lý, Nguyễn-văn-Máu, Bùi-văn-Nghiêm, Trần-xuân-Nghị, Nguyễn-phạm-Quý, Bạch-gia-Quý, Nguyễn-hữu-Quỳnh, Tchao-y-Sing, Phạm-Sùng, Đỗ-văn-Thân, Đỗ-văn-Thiệu, Phạm-hồng-Thịnh, Hoàng-hữu-Tích, Nguyễn-nhật-Tích, Lê-dăng-Tiến, Nguyễn-thế-Tin, Đinh-hữu-Trọng, Ngô-quang-Túc, Ngô-quang-Xung, Trần-bá-Văn.

V. — Certificat d'Études Élémentaires Indigènes

46 reçus — 5 mention bien

Đặng-vũ-Bách (Bien), Khuất-duy-Đàm (Bien), Nguyễn-văn-Hùng (Bien), Nguyễn-văn-Lan (Bien), Nguyễn-hữu-Ru (Bien), Lê-văn-Bang, Nguyễn-duy-Báu, Tạ-quốc-Bình, Nguyễn-văn-Chín, Bùi-văn-Côn, Nguyễn-duy-Cương, Nguyễn-như-Điền, Trần-dinh-Giáp, Nguyễn-văn-Hầu, Nguyễn-văn-Hồ, Nguyễn-triệu-Hồng, Lê-văn-Hương, Lê-văn-Khâm, Bùi-chiêm-Khôi, Pouné-Ky, Nguyễn-văn-La, Hoàng-dinh-Lộc, Tchao-y-Lock, Đỗ-thị-Lý, Nguyễn-thị-Vượng, Nguyễn-ngọc-Long, Nguyễn-văn-Luân, Tchao-y-Mong, Nguyễn-văn-Mùi, Lương-trác-Mùi, Nguyễn-duy-Ninh, Đinh-văn-Phân, Đặng-mạnh-Phi, Nguyễn-dăng-Phúc, Nguyễn-văn-Quý, Lê-dinh-Thăng, Nguyễn-văn-Thành, Đặng-văn-Thanh, Nguyễn-bá-Thành, Trần-hữu-Thị, Lê-dinh-Thịnh, Phạm-văn-Thiện, Trần-văn-Tịnh, Nguyễn-văn-Trương, Nguyễn-văn-Vỹ, Vũ-dinh-Y.

II. — Số học sinh trường Thăng-Long và kết quả các kỳ thi trong 4 năm vừa qua :



III. — Niên khóa sắp tới, trường Thăng-Long dự định số tiền 2.200\$00 để giúp học-sinh nghèo; và đã mở kỳ thi cấp học bổng ngày 20 Aout 1936. Tất cả có 134 người dự thi. Đến cuối tháng Aout kết quả kỳ thi sẽ đăng vào các báo.

IV. — Ngày khai giảng niên khóa 1936-1937 :

- 1) Các lớp Tiểu-học và Sơ học : ngày 31 Aout 1936, đúng 7 giờ sáng.
- 2) Các lớp Tú tài và Cao đẳng tiểu học : ngày 1^{er} Septembre 1936, đúng 7 giờ sáng.

N. B. — Muốn học đủ chương trình và muốn khỏi thiếu niên học trong quyền học-tạ (livret scolaire), học sinh nên vào học ngay từ hôm khai giảng.

1° TIỂU

NGÀY NAY

THUYẾT

4 KỶ ĐĂNG HẾT MỘT TRUYỆN DÀI



Truyện bốn kỳ đăng hết của KHÁI-HUNG

BON họ bốn người ngồi đợi bạn đi làm về để ăn cơm sáng. Có lẽ họ cùng đói cả, vì đều yên lặng, đều uể oải chẳng ai buồn truyện trò với ai. Một người lâu nhau nói một mình :

— Làm gì mà giờ chưa về ?

Rồi quay sang hỏi người bên cạnh dượng năm khềnh, vắt chân chữ ngũ, lùn mần dưng ngón tay trở và ngón tay cái lăm nhíp nhỏ rầu :

— Trường, thằng Việt nó có dọn máy rắng nó không ăn cơm nhà khùng ?

Trường, nhân mặt suýt soa, vì đã lơ đãng bầm lăm phải da cảm. Người hỏi thấy vậy, nhún vai ngồi yên. Một lát chàng lại cần nhân nói một mình :

— Lại lão giáo nữa !

Một hồi chuông ròn rã. Một người thở hồn hên giắt xe đạp đi vào, rồi vừa nhắc xe đặt lên cái giá gỗ, vừa cười nói :

— Xin lỗi các anh. Tôi về hơi muộn vì gặp thằng cha khó chịu quá, nó cứ vật nài đặt xong cho nó cái hòm « ác-qui » để nó đi Đơ-sơn nghỉ mát ngay sáng hôm nay.

— Hừ ! ác-qui với chẳng ác-qui ! Mười hai rưỡi rồi còn gì ? Người ta làm lụng đầu tắt mặt tối, mồ hôi ra, tháng tháng kiếm được

mười mười hai đồng bạc. Đã thế, đến bữa còn chả được ăn !

— Viết đấy, chứ moa thì hết giờ rồi, moa cóc lạp nữa, phỏng đã làm gì moa tốt ! Tôi gì lại chịu đói cáo ruột ra để lạp hòm diên cho nó đi nghỉ mát, để nó đưa gái đi nghỉ mát.

Viết cười xòa :

— Thôi « bạc đồng » cả các anh !... Thì đã giao hẹn cứ đợi đến đúng mười hai giờ là cùng kia mà, sao các anh còn...

Trường ngắt lời Việt, cất tiếng gọi :

— Ve ! Có cho người ta ăn không ?

— Xong rồi đấy !

Một người con gái bung ra mâm cơm đặt lên phản. Nàng trang sức nửa ra gái thôn quê, nửa ra người thành thị, nghĩa là theo ý phục của phần đông phụ nữ ở các làng lân cận Hà-nội : cái quần vải thắm, cái áo dài vải đồng lăm nhuộm nâu cái kín tà, và để chừa lại khuy cổ và khuy vai, cái khăn nhung vẫn lằn vành, cái mái tóc rẽ hơi lệch như muốn theo kiểu mới, nhưng còn nhút nhát, rụt rè, chưa dám quả quyết.

Nhằm đêm trong mâm có năm cái bát và năm đôi đũa, San, người thợ người ở một xưởng chữa xe ô tô, hất hàm hỏi Ve :

— Thế nào, Ve, ông giáo bữa sáng nay lại không cùng ăn với chúng tôi ?

— Mời các bác cứ ăn cơm đi thôi, hôm nay để ông ấy đi ăn cơm khách vì giờ mà cũng chưa thấy về. Với lại ông ấy đã dặn hễ đến bữa mà ông ấy chưa về thì đừng đợi cơm, đừng để phần để phước gì hết.

Không nghĩ ngợi, không do dự, năm người ngồi xuống quanh mâm cơm ăn liền. Họ vẫn chẳng ưa gì ông giáo Thanh mà họ cho là không vào cảnh thợ thuyền với họ : một người kiêu ngạo, ít nói, vui buồn không để lộ ra nét mặt, một người đã nhiều phen phê bình lời bông đùa, cợt nhả của họ bằng sự yên lặng khinh bỉ. Có lần câu tiết, bọn họ đã bảo bác Cả, mẹ Ve, dọn riêng ra cho ông ta ăn một mình. Nhưng bác Cả vẫn cố tìm lời khôn khéo nói với họ để tránh sự lộn phi thêm mâm thêm bát.

Bọn họ đã lấy tri thức mà phân biệt đẳng cấp. Nếu họ biết rõ tình cảnh của Thanh, thì không những họ không ghét mà họ còn thương hại ông giáo khổ sở kia nữa : Dám bộ bàn ghế nát, một cái băng đen trong gian nhà lá trống trải, đó là



Con khách hàng : vai ba chục cau trở nhỏ từ sáu đến mười hai tuổi, từ lớp đồng ấu đến lớp sơ đẳng, và toàn là con các nhà binh-dân buôn bán ở ngoại ô, nghĩa là đều không sẵn tiền và nhiều khi túng bần nữa. Vì thế học phí cũng chẳng lấy gì được trả sòng phẳng luôn luôn, và môn tiền thầy giáo kiểm được hàng tháng chẳng mấy khi quá số mười lăm đồng. Trừ tiền thuê lớp học và các khoản chi phí khác, khéo lắm còn được chục bạc để ăn tiêu.

- Ve !
- Cái gì nữa thế ?
- Lấy thêm cơm, mau !

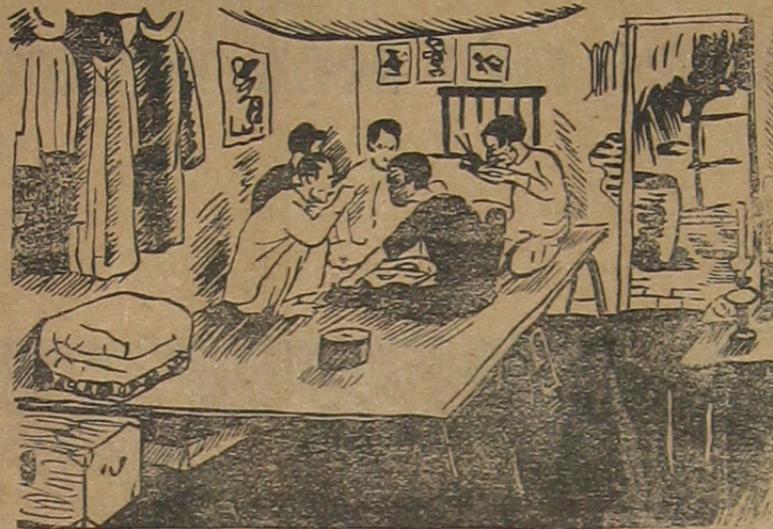
Trên mâm, đĩa cá riết kho, đĩa đậu om tương, đĩa rau muống sáo tốp mỡ, đĩa thu-dủ xanh sáo mắm tôm, đã sạch sẽ như lau. Ai nấy ăn ngon ngấu vôi vàng, không trò truyện, không ngừng gắp, không ngừng nhai. Người ta chỉ nghe thấy tiếng hai hàm răng chạm nhau côm cốp, tiếng thìa dũa dụng mâm lách cách và tiếng húp canh sụp sụp.

Ăn no, ai nấy trở nên vui vẻ, và những câu truyện khôi-hài nghịch ngợm, những câu pha trò thô tục nhạt nhẽo kể tiếp nhau, ganh đua nhau, đánh lộn nhau không ngớt, dù Ve có đứng gần đấy cũng mặc. Họ đã quen coi Ve chỉ như một người dễ sai khiến, một người nấu cơm cho họ ăn, thế thôi. Còn Ve là một cô con gái mười tám tuổi, điều đó họ không hề nghĩ đến bao giờ. Thấy Ve bỏ chạy, họ cho là một sự rất thường, hoặc để xuống bếp làm lụng, hoặc để đi mua thực gì cần dùng, chứ không một lần nào họ tưởng rằng những lời lẽ mang những câu bần thỉu của họ đã làm cho Ve bèn lên xấu hổ và đã đuổi Ve đi.

Là vì Ve xấu số, chẳng có nhan sắc như nhiều cô gái khác, hơn nữa, chẳng có một chút duyên lộ duyên thầm của một cô con gái đến thì. Sự trang sức của Ve, - vì Ve mơn bắt đầu chăm chỉ trang sức - càng lộ rõ những cái xấu của Ve ra. Cái mặt kỳ cọ bóng loáng, hai hàm răng sữa thuốc đen lầy, chỉ làm cho cặp môi thêm thắm và thêm cong. Đôi lông mày nhỏ tí hình bán nguyệt càng thanh bao nhiêu thì hai con mắt lồi càng thô bấy nhiêu, hai con mắt đục và ướt như lúc nào cũng ẩm ướt bấp. Một cái sẹo trắng nằm dài ở mí bên phải khiến người ta thoạt nhìn Ve là lưu ý đến mắt Ve ngay. Có lẽ Ve cũng biết thế, nên nàng vẫn hết sức chữa cho cái sẹo mờ đi : Trước nàng đã bôi nghệ, nhưng thấy màu nghệ vàng khè không giống màu da, nàng lại thôi. Mũi sau nàng mới nghĩ ra được cách dùng màu chì nhạt. Từ đấy trong túi áo lót mình của Ve bao giờ cũng có

Chỉnh cái sẹo ấy đã đặt tên cho Ve. Thực ra Ve không có tên riêng. Khi Ve ra đời, mẹ Ve chỉ gọi Ve là cái Riêm con ; và cái Riêm, chị Ve, đã nghiêm nhiên thành cái Riêm nhón. Năm bảy tuổi, Ve đau mắt nặng. Khỏi bệnh, còn lại cái sẹo ở mí bên phải. Từ đó, mẹ nàng khi mắng nàng thường chỉ kêu nàng là cái Ve, rồi chẳng bao lâu, ai ai cũng theo thế mà gọi nàng.

- Ve !
- Các bác bảo gì ?



Ve đã nhanh nhen ở trong nhà chạy ra. Khoát trở mâm :

- Cất đi, Ve.
- Rồi trong khi người con gái thu dọn các đĩa bát rạch, chàng cười bảo Trương :
- Mày à, ban nãy tao ở nhà mày về gặp con bé chỉ độ mười bảy tuổi đầu thôi. Kháu quá, mà tình quá ! Tao nháy nó, nó mím cười liền.
- Ở thú nhỉ !
- Sau cười phi cả ngậm nước vừa uống :
- Mày tin gì nó ? Nó làm như nó đẹp trai lắm, các con gái Hanoi ai cũng phải lòng nó.

con nung chuối, nó mang vào mặt cho, còn không biết thân !

Ve bưng mâm bát, đĩa xuống nhà, trong lòng buồn rầu man mác. Năm nay nàng đã mười tám tuổi rồi, thực chưa một lần nào nàng được ai nháy hay bị ai chòng gheo. Nàng không hiểu sao người ta lại nháy nhau, lại chòng gheo nhau được và làm như thế thì có ích gì. Nàng chỉ biết khi một người đàn ông như ông giáo Thanh chẳng hạn, nói với nàng những câu dịu dàng, dịu dàng khác với những lời cục cằn

của mấy bác thợ ăn cơm trọ nhà nàng, thì nàng thấy tim nàng đập mạnh và nàng cảm động quá, chỉ muốn ứa nước mắt. Nhưng nàng cũng mới gặp có một ông giáo Thanh đó thôi với nàng như thế. Già ông ấy có nháy nàng hay chòng gheo nàng, thì nàng xin tự thề với nàng rằng nàng chẳng dám mím cười mà cũng chẳng dám mắng sao mặt ông ấy.

- Ve, mày không đi rửa bát còn ngồi thừ ra đó mà nghĩ ngợi gì thế ?

Nghe tiếng mẹ gọi, Ve thờ dãi

ra ao.

Mặt trời giữa trưa siêng thẳng ánh sáng xuống mặt nước màu xanh vàng. Ve chum vạt áo sau lên đầu, và che mắt cho khỏi nắng và đỡ chói, ngồi câu ao lấy búi rơm uể-oải cọ từng cái bát. Đán cá nhỏ xúm xít bơi lại gần đớp những hạt cơm rơi, trông mặt nước lấm tấp loáng như khi gặp trời mưa mau. Ve lấy tay khoa mạnh, lúc thì bóng nàng tan ra, rồi lại chấp lại. Nàng tò mò cúi xuống ngắm nghía : bóng cái sẹo ở mí mắt lơ mờ thành hình. Ve rửa tay thực kỹ, kéo vạt con lau cho khô, rồi thò vào túi lấy ra cái gương con và mẫu bút chì để tô.

Giữa lúc ấy có tiếng gọi :

- Ve ơi, mày chết đi ở ngoài ấy đấy à ?

Ve bỏ vạt gương và bút chì vào túi, cắp rõ bát đĩa đứng dậy, trong lòng cảm tức nghẹn ngào : « Người nào cũng vậy, động nói với mình là rủa mắng ! Khó chịu quá ! »

- Nàng cau có hỏi mẹ :
- Cái gì mà bu làm ầm-ĩ lên thế ?
- Con trời đánh, mày có sắp sửa đi chợ không, còn dềnh dang mãi !
- Thì cũng phải rửa xong bát đĩa đã chứ !

- Cảm ngay, con đi đại. Đàng này cầm hào bạc ra chợ mua cho tao năm bia đậu với lại hai xu cái một trình hành hoa. Bữa sáng còn rau muống, còn cá kho đấy, chiều dọn ra, như thế là tươm rồi.

- Có mua thêm thịt kho cho ông giáo ăn không ?

Bác cả, nguyệt dài mắng con :

- Rõ khéo lời thôi, tao bảo mua thực gì thì cứ mua thực ấy có được không ?
- Ve bĩu môi đáp lại :
- Thì người ta trả hơn tiền cũng phải cho người ta ăn tươm tất hơn một tí chứ.

Bác cả đi ngón tay vào trán con, hai hàm răng rít lại, thì thầm :

- Thôi cơm trọ như mày thì có khi phải bán nhà đi mà bù. Sáu đồng bạc một tháng, mày tưởng lo làm đấy á ?

- Chẳng lo làm thì cũng lo hơn phần mọi người khác, họ chỉ trả bù có bốn đồng thôi.

- Nhưng đàng này người ta vừa ăn vừa trọ. Thôi, mày im ngay, đừng làm tao lộn tiết lên nữa, mà tao phang cái chày này vào mặt bây giờ...

Bác cả đứng im vài giây rồi phá lên cười chua chát nói tiếp :

- Để thương con bé này phải lòng nhà thầy giáo chắc ! Chà thế mà hôm nào nó cũng san sóc riêng đến bữa cơm của thầy ta. Ve vàng vằng bỏ ra đi.

(Con nữa)

Khái-Hương

Danh sách các người được thưởng

(Tiếp theo)

Một năm báo hay sách

M.	Mai Văn Dậu, 177 rue d'Espagne, Saigon	Phiếu 16.219
Ba tháng báo		
MM.	Trịnh Đình Xinh chez Thuận Long Horloger Avenue Gia Long Quinhon	11.976
	Nguyễn Khắc Dung ở Mỹ hào, Bàn Yên Nhân	11.299
	Đoàn Văn Toàn chez Nhà Vang Quinhon	11.621
	Tân Hương, 47 rue Sabourain Saigon	14.001
	Vân Tân 58 Viénot Saigon	14.789
	Nguyễn-vân-Khai Đền Cầu-đát, Hanoi	12.112
	Hồng-Châu Salon de Coiffure Bd Odend'Hal Quinhon	11.235
	Trần-quang-Lang 40 Jean Eudel, Saigon	15.029
	Phạm-kính-Tư 81 Rue du Marché Hoabinh, Choquan, Cholon	15.012
	Trương-Dung en face Tan-Thanh, Nhatrang	10.993
	Nguyễn-vân-Bôn chez Maison Vinh-Quang, Nhatrang	10.429
	Dương-Cam-Tâm 40 Quai de Cambodge, Cholon	16.062
	Phạm-vân-Tâm Hương bô, village Dương-Phước, Gocong	13.347
	Nguyễn-thị-Xuân-Anh 41 Rue Guyaume Martin, Saigon	16.599
	Hoàng-tích-Khang 17b Maréchal Foch, Haiduong	01.003
	Trần-Bảo 50 Rue Georges Guynemer, Saigon	12.542

(còn nữa)

NHỮNG NGÀY VUI

TRUYỆN DÀI của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)

LÔNG tử tế của Tiên tỏ ra rằng Tiên là một người Tàu, người Tàu thuộc về thời Xuân Thu Chiến Quốc hay Tiền Hán, Hậu Hán. Không phải lòng tử tế của bọn người thường, nhưng lòng tử tế Tàu kia.

Đối với Phương, Tiên tự coi như một người chịu ân, đời đời không trả hết, và mấy trăm bạc Phương giúp chàng ngày xưa, chàng đặt ngang hàng với bát cơm của bà Phiếu-Mẫu giúp Hàn-Tin khi anh tể tướng này còn hàn vi và đi cầu cá kiếm ăn qua ngày, đề dợi thời...

Vì thế, hôm Phương đến Hà-nội, Tiên ra tận ga đón về nhà, đặt tiệc khoản đãi rất long trọng, rồi giữ lại ở cùng mình trong hiệu Léang fat Houa. Nhưng được một tuần lễ thì Phương kịp nhận ra rằng chàng không quen ăn, ở lối Tàu, nhất là trong hiệu lại có ba người Khách làm công cùng ở chung dụng.

Chàng ngó lời xin đi thuê nhà ở riêng. Tiên liền trả trước chàng luôn năm tháng lương, nghĩa là một trăm rưỡi. Cái số lương ba chục kia, Tiên không thể nâng cao lên được nữa, vì nếu trả lương cao cho Phương, tất cũng phải tăng lương cho ba người Tàu làm công.

Tiên đem câu chuyện khó nghĩ ra bàn với Phương, thì Phương vui lòng ngay. Chàng nói chàng hãy tạm sống với số lương ba chục để tìm dịp tốt hơn.

Chiều hôm ấy, với số trăm rưỡi bạc trong ví, Phương đi lang thang tìm nhà, ngẫu nhiên gặp Duy. Duy liền lôi tuột bạn về nhà và bảo:

— Nhà tôi thuê cho anh đây rồi.

Phương đã biết rõ tính Duy nên chẳng một hành-vi nào của bạn, chàng cho là kỳ-dị hết. Vì thế, ngẩng cái nhà rộng thênh thang với năm buồng không đồ đạc, chàng chỉ mỉm cười hỏi một cách rất tự nhiên:

— Anh thuê bao nhiêu?

— Có bốn chục.

— Rẻ đấy. Nhưng ý chừng anh ở không hết, muốn nhường lại cho tôi thuê bớt một nửa.

— Nhường gì, tôi mời anh đến

ở chung với tôi cho vui, thế thôi. Hiện « Điền thầu khoán » cũng ở đây với tôi, tôi giao cho hắn làm « nội trợ » kẻ cũng khá.

Phương cười:

— Ý chừng anh mới phát tài, phải không?

— Ý thế.

— Bán được tranh?

Duy thở phào hơi thuốc lá, đáp:

— Không. Bán tranh thì ra gì,

khác làm công ở một hãng ô-tô lớn. Người này khuyên ngay chàng nên đổi theo nghề đi bán ô-tô quách, vừa có nhiều lợi, vừa được cái thú đi phiêu lưu trong thiên-hạ để « thuyết khách » bọn giàu sang.

Thuật đến đây, Duy cười ha hả nói tiếp:

— Thì ra, anh ạ, nó cho khoa hội họa của tôi là một nghề

năm nữa mới có người Annam biết mua tranh. Nhưng hãy nói truyện bán ô-tô đã. Bây giờ lương tôi năm chục một tháng. Bán được ô-tô ăn hoa hồng hai, ba chục một cái. Thành thử có tháng kiếm được trăm rưỡi và hơn nữa chưa biết chừng. Lãi bằng mấy về tranh. Vì thế tôi mới dám thuê cái nhà này bốn chục đấy chứ. Ấy là tôi chưa kể số tiền kiếm được của Điền đấy. Hắn làm thầu khoán về nhà cửa cầu cống. Giá có tiền thì đã thầu được mấy việc rồi đấy, nhưng chưa có tiền.

Phương cười hỏi:

— Cái ô-tô của anh Điền vẫn còn đấy chứ?

— Còn. Đều ở dưới garage. Nhưng xe ấy không mấy khi chúng tôi thêm dùng đến. Đi đâu đã có xe số.

Hôm ấy, vợ chồng Phương và con gái đến ở chung nhà với hai người bạn cũ.

Và ngay bữa cơm chiều, Phương đứng lên nói mấy lời rất cảm-dộng:

— Chúng ta đây toàn là người lịch lãm về đời cả. Sự lịch lãm ấy ta mua khí đắt. Anh Điền và tôi có được nó đã tốn hàng vạn, hàng chục vạn. Còn anh Duy thì đã tiêu phí mất chín năm mỹ-

thuật để bây giờ đi bán nổi cái ô-tô. Công việc chúng ta hiện dương theo đuổi kẻ cũng to tát cả — mà công việc gì lại không to tát? — Anh Duy thì phải dùng đủ ba tác lười mới bán lọt được chiếc ô-tô, anh Điền thì phải có can đảm lắm mới tạm nhận vụ vợ được rằng mình là thầu khoán gia. Còn tôi, chẳng nói các anh cũng rõ, tôi hiện giữ một trọng trách trong một cửa hàng lớn: hiệu Léang fat Houa.

Duy phá lên cười, lắc đầu nói:

— Lèng phèng phèng. Muốn bị mắng thế nào cũng mặc, Duy chỉ gọi Léang fat Sien là Lèng phèng phèng.

Điền chau mày lườm, và Phương mỉm cười nói tiếp:

— Cái nét xấu chung của chúng ta là sự nhẹ dạ. Ta không biết đứng đắn dù khi ta theo đuổi một công cuộc đứng đắn. Đó có lẽ là một nét xấu chung cho cả nòi giống dân Annam ta. Vì thế ta động làm một việc gì hơi to tát một tí là sự thất bại theo liền sau. Vậy từ nay ta nên...

Duy nói tiếp:

— Đứng đắn!

— Phải, nên đứng đắn, ngần cuộc đời bằng con mắt lạc quan,



mà lại là một nghề ít lợi hơn nghề bán ô-tô.

Phương cũng cười, đáp:

— Vãn cớ nhiên! Vậy anh từ chối nghề bán ô-tô?

— Không, tôi nhận mới chết chứ. Kể thì cũng thú thực, nhưng không có thời giờ về tranh nữa.

— Về làm quý gì vội. Để tôi mở trường dạy bọn giàu sang Annam học chơi tranh, học những điều

sơ lược về khoa mỹ-thuật, học làm những nhà khuyến khích tài nghệ trong nước như ở bên Âu-Mỹ đã, rồi lúc đó, anh hãy về tranh bán cho họ. Bây giờ thì đừng hòng sống về khoa hội-họa.

Duy vỗ tay reo:

— Nếu thế thì chẳng bao giờ tôi sẽ mở tới cái bút và lọ sơn nữa, vì ít ra phải chờ hai, ba mươi

tôi bán ô-tô đấy chứ.

Rồi Duy thuật lại cho Phương nghe: Mấy tháng trước chàng gặp một bạn thân diện xe ô-tô. Người bạn ngó ý muốn bán lại xe bằng một giá rẻ để tậu xe khác. Tức thì Duy nhận lời mời giới bán hộ, và ăn lãi được món tiền ba trăm bạc.

Duy đem cái tài môi giới của mình ra khoe với một người bạn

nhưng nghiêm nghị. Muốn được như thế, chỉ có một cách, là làm việc. Khi nào ta có thích làm việc và biết làm việc là vui, thì đời ta mới có vẻ đàng dẫu.

Rồi Phương bắt đầu công việc mỗi người phải làm, bắt đầu ngay từ ngày hôm sau. Nga giữ việc đi chợ và làm bếp. Lan hay tắm thêu, đan áo bán để chờ xoay được ít vốn ra mở hàng sách. Ngoài công việc bán ô tô, nếu

thêm tiền họ mới mua hàng cho dẫu.

— Đề tôi đi do thám tình hình xem sao.

Chiều hôm ấy, Điền đến tòa báo. Trong khi ngồi tiếp chuyện, chủ bút khuyến khích nhiều câu hỏi lòng. Điền đưa mắt nhìn qua chõng giấy trên bàn thấy mấy cái phong-bì của mình gửi đến vẫn chưa xé. Thì ra thấy ngoài bì có hàng chữ «Bài gửi đăng báo»,

của các anh cứ để đấy, sẽ có chỗ đăng.

Điền vui mừng hỏi :

— Anh tìm được đăng ở đâu ?

— Đăng trên báo.

— Vẫn biết, nhưng báo nào, báo gì mới được chứ ?

— Báo của tôi.

Điền và Phương cho là Duy nói đùa, mỉm mỉm cười. Nhưng Duy rất trang nghiêm kể cho hai

hôm nay, tôi ở Huế ra. Tôi đi duỗi mấy anh vừa trúng số để bán mấy cái ô tô. Nhưng không ăn thua. Chủ tôi hỏi : « Bons de commande ? » Tôi đáp : Tôi còn đang theo riết. Lão ta câu bảo tôi : « Tôi không cần theo gì cả, tôi chỉ cần giấy mua xe ! » Tôi đã toan câu lại mấy câu, nhưng lại thôi. Thì chủ lại phàn nàn về một việc khác, việc đăng quảng cáo xe trên một tờ báo — lạ nữa, tờ báo ấy chính là tờ báo anh gửi bài đăng — Gặp dịp trả thù, tôi bảo chủ chẳng nên đăng quảng-cáo ở báo ấy, vì báo ấy rất ế. Tiện vui miệng, tôi nói đùa một câu : « Thi sao mình không xin xuất bản ngay một tờ báo để đăng quảng-cáo chơi ». Thấy chủ lắng tai nghe, tôi giờ tài làm báo ra khoe. Lúc bấy giờ hẳn mới biết rằng mình xuất bản trường mỹ-thuật và đã vẽ cho nhiều tờ báo ở Hà-thành, Saigon, Huế. Chủ nghe nói những tiền đăng quảng cáo cũng đủ trả tiền in, liền vui lòng bảo tôi thảo đơn xin ra báo, và hứa sẽ giúp tôi mỗi tháng hai trăm, giá tiền đăng quảng-cáo các thứ ô-tô.

Phương hỏi :

— Thế báo anh lấy tên là gì ?

— Ô-tô.

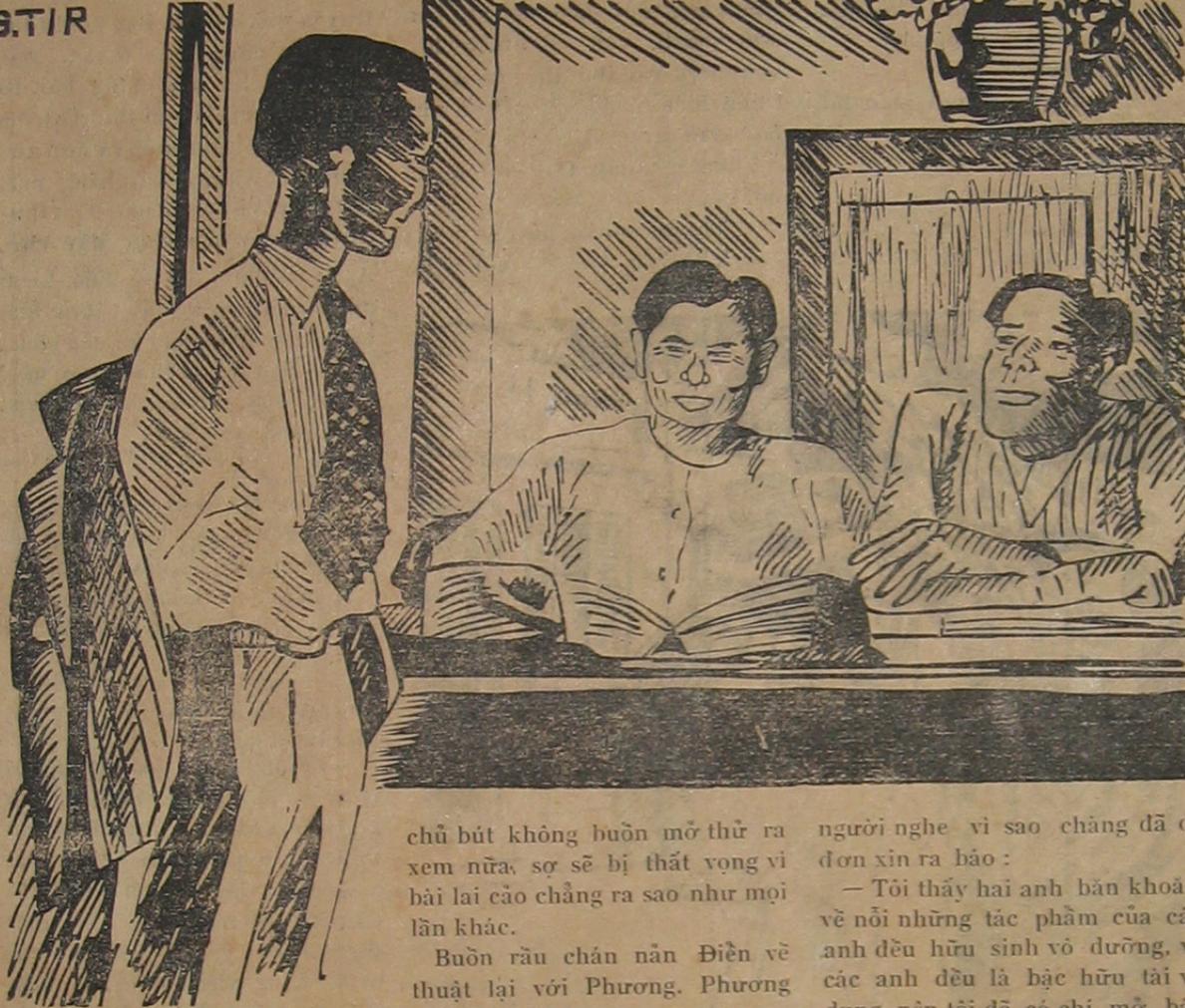
Điền lăn ra cười :

— Trời ơi ! trên báo Ô-tô của anh mà chúng tôi gửi đăng văn, đăng truyện dài, truyện ngắn, thì thành cũng phải tức cười.

— Việc gì mà tức cười ? Thế trên báo Nông-làm người ta đăng toàn truyện văn chương và truyện kiếm hiệp thì sao ? Vả lại, mai tôi mới nộp đơn xin ra báo. Nếu các anh không thích cái tên Ô-tô, thì tôi sẽ đổi nó ra « Tự động ». Không ai hiểu tự động là cái gì, thế là được rồi. Rồi trong bài phi-lô, ta sẽ nói lời mờ mấy câu cho độc-giả hiểu lầm ra nghĩa tự do, tự lập gì đó. Thế là báo chạy như mớ tôm tươi ngay. Các anh tha hồ viết.

Phương và Điền vẫn tưởng đó là một câu truyện đùa bỡn. Nhưng hai chàng kinh ngạc xiết

6.TIR



chủ bút không buồn mở thử ra xem nữa, sợ sẽ bị thất vọng vì bài lai căng chẳng ra sao như mọi lần khác.

Buồn rầu chán nản Điền về thuật lại với Phương. Phương chỉ cười đáp :

— Nhân sinh hữu tài tất hữu dụng. Không lo. Ta cứ viết đề dấy rồi in sách. Ai hơn ai, hậu thế sẽ biết.

— Nhưng giá bây giờ người ta biết ngay thì vẫn hơn.

Một hôm hai người đương phàn nàn về nỗi nghệ thuật của mình người đời không hiểu, thì Duy ở đâu về đồng dạng nói :

người nghe vì sao chẳng đã đệ đơn xin ra báo :

— Tôi thấy hai anh bản khoản về nỗi những tác phẩm của các anh đều hữu sinh vô dưỡng, và các anh đều là bậc hữu tài vô dụng, nên tôi đã có chí mở báo từ lâu. Nhưng vẫn chưa gặp dịp tốt. Hôm nay nhân nói chuyện với chủ về việc bán ô tô, bỗng cái ý hay ho mở báo này ngay ra trong óc tôi.

Phương mỉm cười ngờ vực :

— Dễ thường anh sẽ bán ô tô kiếm bán báo chẳng ?

— Không, anh không đứng đắn tí nào cả, anh nhẹ dạ lắm. Đề im

còn thừa thời giờ, Duy sẽ vẽ tranh. Còn Điền và Phương, — tuy Phương đã bán bán hàng tạp hóa — sẽ cùng nhau theo đuổi công việc soạn và dịch sách, gửi đăng các tạp chí trước khi xuất bản.

Các công việc cắt đặt có vẻ nghiêm trọng lắm. Nhưng qua một tháng dẫu, các hộp sọ của Duy vẫn dạy kín nắp. Và cái áo len của Lan chưa đan đến nách. Riêng về phần Điền và Phương thì vừa dịch vừa viết được rất nhiều. Nhưng thức suốt bao đêm, mà tác phẩm của hai chàng, chẳng báo chí nào chịu đăng hết.

Điền bảo Phương :

— Có lẽ họ sợ phải trả tiền. Kỳ sau ta thử biên thơ nói rõ rằng ta biểu không họ xem. Họ đăng vài kỳ mà ta nổi tiếng, bấy giờ ta sẽ bắt chẹt.

Nhưng Điền và Phương vẫn không nổi tiếng, mà những bài gửi đăng cũng chưa thấy đăng.

Mỉm cười, Phương bảo Điền :

— Nước này thì có lẽ phải các

Cán người đứng chủ trương

Một hãng buôn chung bình bán được 5000 p.00 một tháng, nay muốn giao cho một người quản lý. Lương 100p. và hoa hồng vingt pour cent sur bénéfice brut. Ký quỹ một vạn bạc tiền mặt. Xin viết thư nói rõ tư cách mình, thì mới có thư giả lời hẹn ngày thương lượng.

Boite postal N° 30 Hanoi

SÔNG HƯƠNG

Một tờ báo văn học
đáng đọc hơn hết

GIÁ BÁO : 1 năm... 2 p. 40
6 tháng... 1 p. 20

Thơ và mùng đa gửi cho ông
PHAN - KHÔI
80, Gia-hội Huế

LÊ PHONG LÀM THO'

TRUYỆN NGẮN của THẾ-LỮ

1

L

Ê-PHONG dỗ tôi :

— Không hề gì. Hết ô-tô-ray thì ta đi xe lửa, việc gì mà anh cứ câu nhau mãi thế?

Rồi lại chồm miệng vào chỗ phát vé, anh hỏi :

— Thưa ông, thế còn chuyến xe lửa nào chạy nữa không?

Người phát vé trả lời :

— Còn chuyến cuối cùng, 9 giờ 30 chạy.

Lúc ấy mới hơn bảy giờ tối. Tôi trách Lê-Phong :

— Đã bảo xem lại giờ thì không xem... làm gì lại làm dữ thế. Chuyến ô-tô-ray cuối cùng 5 giờ 49 chạy, lại cứ cãi là 7 giờ 49!

Phong nhướn miệng cười trừ :

— Thi anh cũng phải để cho tôi có lúc làm thi-sĩ chứ! Thi-sĩ, nghĩa là anh chàng hay vô tâm... Mười bảy giờ 49 ai chả biết là 5 giờ 49 chiều? Nhưng lúc người ta vội vàng, trông thoáng qua, rồi quên đi, mà nhất là khi người ta là thi sĩ...

Phong khoát tay một cái :

— Chắc! với lại mình lạc quan mới phải! Xe lửa kèm gì ô-tô-ray mấy! chỉ chậm độ hơn một hay hai giờ thôi!

Tôi bật cười. Người phát vé cũng mỉm cười vì sự vui tính của Lê-Phong.

— Các ông có vé ô-tô-ray ư?

Phong ngả đầu một cách khôi hài, đưa một nửa vé ra :

— Vâng ạ. Ô-tô-ray hạng ba, Hanoi-Haiphong khứ và hồi, đây còn vé hồi, nhưng không dùng được nữa.

Người phát vé :

— Sao lại không dùng được. Các ông có thể đi xe lửa được lắm, mà lại được ngồi hạng nhì nữa kia.

Phong reo :

— Được ngồi hạng nhì! Trời

dắt ơi, thích chưa! được ngồi hạng nhì nữa kia.

Làm như sự được ngồi hạng nhì là một cái hạnh-phúc lớn.

Phong tươi cười như một đứa trẻ, quay ra tìm một húng nước giải khát, kéo tôi vào đó. Tôi động nói đến việc tìm ô-tô ca về cho chồng, là anh nhất quyết gạt phắt đi.

— Không có việc gì với thi về làm quái gì?

Rồi anh lấy sớ tay ra vừa vẽ những

Phong ghé tai tôi nói nhỏ :

— Người này đợi một người trẻ tuổi, mặc quần áo tây trắng, ca-vát đỏ...

— Sao anh biết?

— Vì cứ chỉ của hắn là cứ chỉ của một người chờ đợi...

— Nhưng còn quần áo tây trắng?

— Vừa rồi hắn thấy một chiếc xe đỗ trên vỉ người bước xuống, hắn chực đứng dậy, nhưng sau biết là nhầm, lại ngồi xuống ngay : người xuống xe là người quần áo



tây trắng đeo ca-vát đỏ...

— Nhưng người khác cũng có thể làm hắn tưởng lầm được chứ?

— Không! Trước lúc ấy cũng có người xuống xe trông hao hao giống người vừa rồi, nhưng hắn không để ý đến...

Phong xem đồng hồ tay : chín giờ hai mươi ba, còn bảy phút nữa xe chạy. Anh toan ngồi nán lại hai phút nữa, nhưng sau sợ lại nhớ nên đứng lên trả tiền hàng rồi ra. Người kia cũng đứng lên theo, vừa bước về cửa ga vừa ngánh nhìn dáy nhìn đó, rồi đến lúc qua mặt người bắt vé, hắn vô ý vấp cái va-ly vào người Lê Phong.

— Ấy chết, xin lỗi ông!

Đó là lời Lê Phong nói để máng khéo người lạ mặt.

Hắn nhìn Phong một cái, rồi yên lặng vội vã bước lên toa hạng nhì. Chúng tôi thông thả bước lên theo thì thấy hắn ngồi áp người vào phía cửa sổ, đưa đầu ra ngoài ra ý còn tìm người mà hắn đợi mãi chưa thấy tới : cái va-ly nhỏ của hắn, hắn vẫn giữ ở bên. Trên toa hạng nhì chuyến ấy chỉ lúc đặc có bốn, năm người, chúng tôi tuy thấy có nhiều cabin không, nhưng Phong cứ đi tới đến ngồi trên cái ghế đối diện với người lạ

901
27

hao, khi, một tuần lễ sau, cũng nhận được giấy gọi ra sở liêm-phóng khai căn cước và lý lịch. Đến đây, Phương mới biết mình nghiêm nhiên trở nên chủ bút tờ báo « Tự động ». Giá không có trong cái dấu ngoặc hàng chữ Pháp (Auto Revue), thì có lẽ chàng cũng quên bằng nghĩa chữ Tự-dộng.

Rồi nhờ về thể lực và sự vận động của chủ hãng xe lớn, hai tháng sau, báo Tự-dộng được phép ra đời để « góp tiếng » cùng các bạn đồng nghiệp Nam Trung Bắc. Hai chữ « góp tiếng », Duy, chủ nhiệm tờ báo Tự-dộng thích trí nhắc đi nhắc lại mãi. Phương cười bảo :

— « Tiếng » đây hẳn là tiếng còi điện, hay tiếng kèn : « Bí bo, bí bo ».

(Còn nữa)

Khái-Hưng

INSTITUT KHAI-DINH

ENSEIGNEMENT PRIMAIRE & PRIMAIRE SUPÉRIEUR
TONKIN — 22 Rue Lamot — HANOI

Professeurs Français et Annamites
Local vaste et aéré
Grande cour de récréation

Rentrée des
— classes —

Cycle primaire

Cours de préparation

au B. E. et au B. E. P. S.

Cycle primaire supérieur : Lundi 14 Septembre à 7 h.

Mardi 1^{er} Septembre à 7 h. 30

Les cours de Sténo-Dactylo fonctionnent midi et soir

quay mặt đi tức khắc, mặt cau có soi mói mỗi cái lỗi ra sân ga.

Người này trạc độ ba mươi, ba nhăm. Vóc cao lớn trong bộ quần áo khá lịch sự. Mặt sưng sưng, nước da đỏ từng chỗ; hai mắt nhỏ, sâu, và đen láy dưới cái vành mũ dạ mềm. Cái miệng rộng, môi hồng tươi mím lại và thỉnh thoảng mấp máy như nói lầm những tiếng bực tức.

Phong đứng dậy vừa mở quạt máy và vắn thêm đèn điện thì một hồi còi rúc, một tiếng kèn the the đáp lại, người lạ mặt thở dài một tiếng thất vọng, xe bắt đầu từ từ tiến lên.

Ngay lúc ấy, cửa toa mở rất mạnh, một người hớt hải chạy vội vào. Chúng tôi nhìn ra thì là một người trẻ tuổi, đầu trần, mặc quần áo tây trắng và đeo ca-vát đỏ.

Người lạ mặt ngồi thẳng ngay lên, hai mắt tinh nhanh vui mừng nhưng đôi mày vẫn cau; hẳn nhìn người trẻ tuổi ra ý trách mắng. Lúc người trẻ tuổi ngồi xuống ghế bên cạnh hắn, hắn liền ghé tai hỏi một câu sẵng:

- Sao chậm thế?
- Thì người kia đáp:
- Giờ mới xong.
- Thế nào?
- Hồi kỹ lưỡng rồi.
- Chắc chắn chứ?
- Chắc.
- Thế còn bọn kia...

Người lạ mặt bỗng im lìm, đưa mắt e dè nhìn chúng tôi... Phong vội chú ý trông ra ngoài, còn tôi thì giờ luôn mấy trang sách sắp đọc.

Nhưng thế cũng đủ cho có một thứ «không khí» nghi ngờ hiềm tị nó làm cho hai người kia phải dè phòng. Mâu thuẫn của hai người cũng đủ làm cho tôi—và nhất là Lê-Phong—«đánh hơi» thấy việc đó có vẻ kỳ-dị. Rồi từ đó, hai người kia nhất định không nói thêm một câu gì nữa.

Người trẻ tuổi thỉnh thoảng lại liếc trộm chúng tôi một cái. Đôi mắt rất to, gương mặt lộ và lúc nào cũng có vẻ ngái ngủ, chốc lại sáng lên. Còn người kia thì lấy thuốc lá ra lim dim mắt hút những hơi rất dài và thờ khời ra rất đặc.

Phong ngáp một tiếng lớn, cựa mình một cái mạnh rồi kêu bụi than hắt vào nhiều quá. Anh uể oải vắn kính che lên quá đầu. Rồi lại ngồi yên, li trán lên mặt kính, mãi miết nhìn ra ngoài, làm như cái cảnh đêm tối mù mịt kia là những cảnh đẹp mắt lắm.

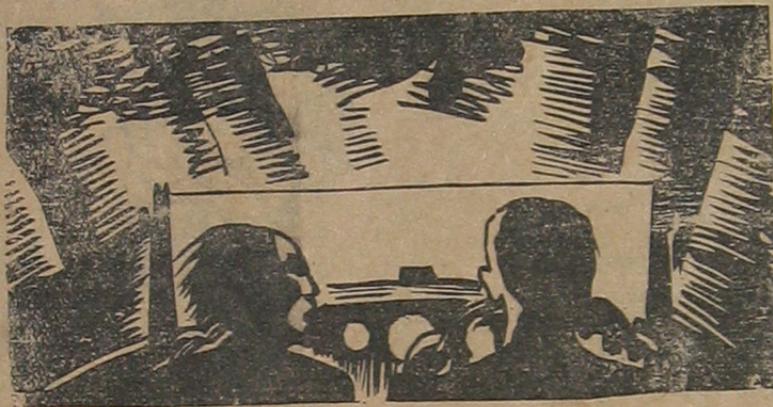
Xe cứ âm âm chạy. Trong này, hai người kia ngồi nhìn thìn thìn.

Vật-cách-thượng... Du-nghĩa... Phú-thái...

Phong vẫn lẳng lặng, vẫn chăm chú ngắm cảnh, hình như quên hẳn

thăm, đến độ hình như quên hẳn kia. Tôi thấy có một thứ cảm giác lo ngại nặng nề mỗi lúc một thêm sức ám ảnh. Giở sách ra, nhưng không đọc được câu nào hết; tôi thấy ngượng một cách lạ, vì mỗi lần nhìn lên thì lại thấy đôi n ắp lim dim của người lạ mặt với đôi mắt chán nản của người trẻ tuổi vẫn chăm chú nhìn tôi. Cái vẻ vô tư tự của Lê-Phong càng làm cho tôi thêm khổ chịu. Một lần tôi vỗ vai anh, gọi:

- Này, Phong.
- Phong không ngảnh lại, chỉ hỏi cộc một tiếng:
- Gì?
- Anh nghĩ gì thế?
- Phong trả lời một câu rất lạt-lung:
- Tôi nghĩ thơ.
- Nghĩ thơ?!
- Ừ!
- Tôi ngạc nhiên hết sức.
- Xe khời Lai-khè được nam phút tôi lại gọi nữa:



- Phong.
- Ô! cái gì mới được chứ?
- Nhưng anh liền quay lại, vừa cười vừa ôn tồn bảo tôi:
- Anh là một hạng tục tữ, không thể hiểu cái gì là hay là đẹp hết... Mà cũng không để cho người ta hưởng cái hay cái đẹp... Đây này... Cái vẻ mỏng manh của đêm tối, của thứ đêm tối xấu xa huyền bí... không hiểu làm sao lại làm cho tôi ham mê một cách lạ thường đến thế... Thực chưa bao giờ tôi thấy tâm hồn say sưa bằng lúc này.

Phong càng háng hái thêm, mà càng háng hái càng thêm vắn vè:

- Thực thế, trong lòng tôi hình như chứa đầy một khoảng mù mịt, trong đó có những tiếng hoa lá trên cây, run rẩy dưới cỏ, với bao nhiêu tiếng kỳ dị của đất, của sông, của núi, đang cùng nhau âm thầm mà họa nên những lời linh thiêng, những lời của Huyền Vi mà chỉ những tâm hồn để cảm lạ thường là thu hưởng được... Tại sao thơ ca không diễn tả những cảm tình ấy, những cảm giác ấy nhỉ?...

Rồi, e ngượng như một người thú thực một điều hồ thẹn, anh bảo tôi:

- Anh Bình ạ, tôi nghĩ được một bài thơ... Ô, một bài thơ lạ lùng nhưng chán thực lắm. Để lát nữa tôi viết anh xem.

kinh ngạc của tôi, anh đứng lên quay ra cửa sổ liếc vào cửa kính. Tiên-trung. Xe đỗ rồi xe lại chạy. Phong lúc ấy mới lại ngồi xuống rút sổ tay vừa viết vừa nói:

- Đây, rồi anh xem.
- Một lát, anh đưa cho tôi quyển sổ tay, trên đó chữ viết nguệch ngoạc và run run theo nhịp sóc của xe lửa.

Bài thơ của Lê Phong như sau này:

« Anh Bình,
 « Anh đừng ngạc nhiên, đừng « tỏ ra vẻ ngạc nhiên một tí nào!
 « Việc hệ trọng lắm. Anh đọc mấy « hàng chữ này như đọc một bài « thơ thực! Một bài thơ có vần điệu.
 « anh nghe chưa? Anh phải rất « tự nhiên đừng dè cho hai người « trước mặt ngờ rằng anh đang « đọc những lời dặn bảo của tôi...
 « Đây, anh đọc mấy câu này, lấy « tay đánh nhịp, và phải gặt đầu « khen hay lắc đầu chê những

« câu, những chữ mà anh coi như « của tôi mới làm ra:
 Người cô (lấy tay đánh nhịp đi)
 lại còn đeo / thói nguyệt /
 Buồng xuân / chỉ dè lạnh / mùi
 hương /
 Thương bấy ôi! / phận bạc / vắn
 là thương /
 Dầu phận bạc / cũng đành liều /
 với phận /
 (Cứ thế đánh nhịp mãi....)
 « Rồi anh nghe đây: hai người trước mặt anh là hai tên đại bợm rất quí quai (đừng ra vẻ kinh ngạc đấy!) Chúng nó bàn tính với nhau những việc rất ghê gớm, nhưng tôi đều biết cả... Chốc nữa đến Hải-dương, tôi làm gì anh cũng phải theo, bảo gì anh cũng phải nghe, mà điều cốt nhất là phải thân nhiên, phải rất tự nhiên! Nếu chúng nó nghi ngờ, thì việc hỏng bét! Đọc thơ đi:
 Vi ai / dè xuân tình / ngơ ngẩn /
 Tuổi còn xanh / những thơ thần,
 vi xuân /
 Mười tám thu / lặn dạn kiếp
 phong trần /
 Giấy tờ mảnh / uầy kia ai / đỡ
 dáo! /
 Rồi bình phẩm đi. Thế nào, thơ tôi hay hay dở?»
 - Thế nào, thơ tôi nghe có được không?

mắt của anh như kêu gọi lên, như thiết tha bảo tôi rằng:
 « Trời ơi! anh phải tự nhiên!
 anh phải tự nhiên không lò mưn thì hỏng cả!»

Tôi gặt đầu nói:
 - Khả lắm, nhưng có đoạn giữa tôi thấy không xuôi lắm.
 - Nhưng nghe được đấy chứ?
 - Được... Cảnh đêm tối khổ tả đến thế mà anh tả được là vì có những tình cảm chân thành.

Đôi mắt Phong thăm cảm ơn tôi và thăm khen tôi đóng kịch cũng khéo.

Rồi từ đó chúng tôi nói toàn truyện thơ với nhau.

Phong viết thêm mấy hàng vào cuốn sổ tay như người sửa lại một vài chữ không vừa ý:

« Đừng nhìn chúng nó. Sắp đến Hải-dương rồi!»

Xe lửa gần đến ga Hải-dương. Phong đứng dậy lấy mũ đưa cho tôi:

- Khuya rồi, về tận nhà anh thì xa, hay về nhà tôi ngủ...

Tôi đáp:
 -- Sơ nhà anh chật.

- Không sao. Ta ngủ một giường « Ma phăm » nằm với hai cháu.

Tôi «chắc!» một tiếng rồi nói:
 - Cũng được, nhưng không phiền anh chứ?

- Phiền quái gì.
 Xe đỗ.

Chúng tôi thông thả bước xuống, trả về, qua nhà ga, bước ra đường. Lúc ấy Phong mới bắt tay tôi rất mạnh:

- Anh thông minh đấy, tôi chỉ sơ anh vụng quá để chúng ngờ được...

Tôi hỏi:
 - Nhưng chúng nó là người thế nào?

- Đại bợm! mà là đại bợm nguy hiểm hết sức... Chúng đang tính một việc rất táo bạo!

- Nhưng sao anh biết? anh có chú ý đến chúng nó đâu?

- Tôi biết... Chúng bàn nhau những gì tôi biết hết! Nhưng để sau tôi sẽ nói rõ...

- Thế bây giờ?

- Bây giờ tìm một hiệu xe hơi, thuê một chiếc xe rất nhẹ, rất tốt...

- Ngay đêm nay?

- Ngay bây giờ! Nhưng mau lên, anh đừng hỏi lời thôi nữa.

Năm phút sau, chúng tôi thuê được chiếc xe nhỏ. Xe vừa ra khỏi tỉnh, về phía Hà-nói được chừng hơn một cây số, Phong đòi cầm lái lấy và mở hết tốc lực cho xe chạy phóng lên.

- Nhưng đi đâu, sao anh không nói cho tôi biết?

Phong lớn tiếng đáp lại:
 - Đi Cầm-giang.

(Kỳ sau đăng hết)



Truyện một người đàn bà góa trẻ tuổi
của Nhật-Linh

(Tiếp theo)

NHƯNG cánh cửa không mở ra; sau một lúc yên lặng, có tiếng gõ rất khẽ. Nhưng vẫn ngồi ở ghế không nhúc nhích, bàn tay ôm lấy trán và mấy ngón tay sờ ra che khuất mắt. Ngực nàng phập phồng rất mau theo điệu thở; tuy trong buồng tối mờ mờ mà nàng vẫn thấy ánh sáng quá rõ, nàng nhắm mắt lại, nín hơi đợi. Có tiếng cánh cửa mở, rồi đến tiếng giầy đi rón rén lại phía nàng.

Nhưng định ngừng đầu lên nói mấy câu bảo Nghĩa ra ngay khỏi buồng, nhưng nàng không có đủ can đảm để ngừng đầu lên, nhìn rõ mặt Nghĩa lúc đó. Thấy bàn tay Nghĩa đặt lên cò tay nàng, nàng mới giật mình và trở nên bạo dạn, toan cất tiếng đuổi Nghĩa ra, nhưng Nghĩa đã quỳ xuống bên cạnh ghế, hai tay nắm lấy tay nàng và dậm đầu nhìn nàng như van xin. Nhưng làm bộ đuổi Nghĩa ra để khỏi ngượng với Nghĩa cho nên đến khi thấy Nghĩa đã biết mình có cái ý định ấy rồi, thì nàng hết cả ngượng và nhìn lại Nghĩa như nhìn một người tình nhân đã yêu từ lâu. Nàng tưởng như đang mê man sống trở lại cái giấc mê đêm hôm mưa ngâu. Nghĩa vẫn nắm lấy tay nàng, và mỗi lúc nắm một chặt hơn. Nhưng ngày dài cả người; nàng mơ màng thấy Nghĩa đứng lên nhẹ đặt bàn tay lên vai nàng, rồi cúi xuống nói mấy tiếng thì thâm không rõ. Nhưng chỉ nghe thấy tiếng quả tim nàng đập mạnh, và tiếng thở của Nghĩa bên tai nàng. Cũng như ở trong giấc mơ, Nhưng giữa mặt lên, đôi môi hé mở như đợi một cái hôn, trong khi cánh tay Nghĩa âu yếm ôm vòng lấy cổ nàng và nhắc đầu nàng lên...

Nhưng sẽ ấy Nghĩa ra, đứng ngay dậy. Nàng hốt hoảng như vừa thấy một sự sợ hãi ở đâu tự nhiên đến. Nghĩa hiểu ý nên không dám khăn khăn, lùi lại

sau và sẽ nhắc lại câu hẹn trong thư:

— Nửa đêm hôm nay...

Nhưng nói:

— Tôi van ông, xin ông lại ra chùa, chiều hãy về...

Thấy Nghĩa vẫn còn lưỡng lự đứng đấy, nàng luống cuống nói tiếp:

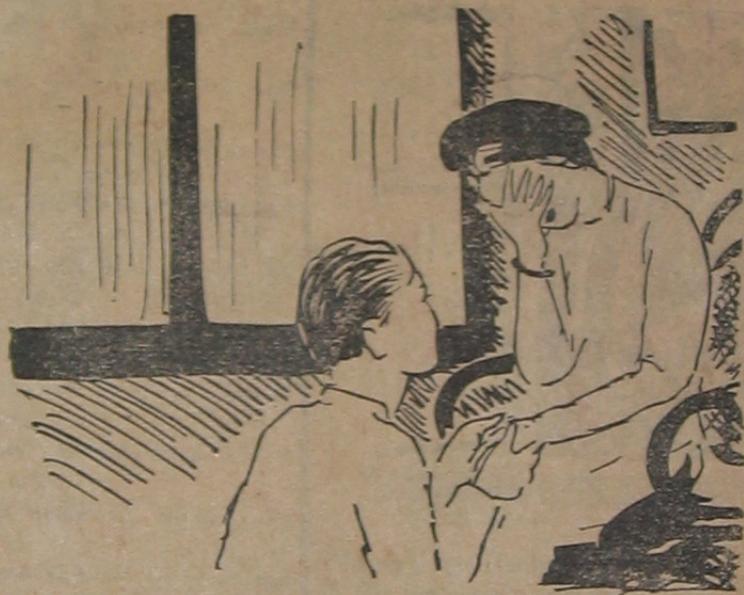
công. Nàng lo sợ nhìn ra ngoài đường làng; bác nhiều Tinh, một người đàn bà ở bên làng giềng đứng ở công chào nàng và hỏi:

— Mẹ không ra lễ chùa?

Nhưng bất giác gờ tay xua vành khăn, đáp:

— Tôi vừa đi về đây.

Bác nhiều Tinh đứng yên một



— Ông ra ngay cho. Xin ông thương tôi...

Khi Nghĩa sắp bước ra, hai người đứng yên lặng nhìn nhau như hẹn hò trước cuộc gặp gỡ về nửa đêm.

Nhưng ngồi lắng tai nghe tiếng mở then, và đợi cho Nghĩa đi khỏi thật lâu rồi mới dám ra khép

lúc rồi nói cho có truyện:

— Tôi vừa thấy ông giáo đi về phía này. Chắc ông ra chùa xem.

Nhưng nói vắn vớ:

— Ra bây giờ thì chắc họ đã dò chuông rồi.

Nàng vừa nói vừa nhìn bác Tinh, tự hỏi:

— Không hiểu bác ta có biết gì không?

Nàng quay vào, gọi thằng nhỏ, mặc dầu nàng đã biết nó đi vắng; cốt ý nàng muốn tỏ cho bác Tinh biết rằng trong nhà không phải chỉ có một mình nàng thôi. Nhưng quay vào, vừa khép cửa lại vừa nói:

— Không biết nó giữ bạn gì mà mãi không ra đóng cửa ngõ lại.

Khi đi qua vườn vắng, nhìn bóng mình lướt trên cỏ, Nhưng nghĩ đến cái thú của những đôi tình nhân kẻ vai nhau dưới bóng cây nói truyện. Nàng hối-hận rằng đã chót bảo Nghĩa đi và lấy làm tiếc một dịp tốt ít khi gặp được nữa. Nàng lại bực mình vì cứ vẫn quanh quẩn nghĩ đến bác Tinh và tự hỏi xem bác ta có nghi ngờ gì không. Nàng lo sợ, tưởng tượng bác Tinh sẽ đi nói truyện với người khác, rồi tiếng đồn lan dần, khắp làng ai cũng biết... lúc đó nàng không còn mặt mũi nào mà sống được. Khi đi ngang qua ban thờ, Nhưng đưa mắt nhìn ảnh chồng rồi nhìn cái ghế ngồi lúc này, cái ghế mà khi ngồi trên đó, lần đầu nàng đã để một người hôn nàng, lần đầu nàng đã phạm tội với chồng. Nàng đỏ mặt và bèn tai như văng-vẳng có tiếng mắng:

—... Con đàn bà khốn nạn!

V

Nhưng trở dậy, vịn to đèn lên và rút ngăn kéo lấy ra một tập giấy trắng. Ngâm nghĩ một lát, nàng lại nằm vật xuống giường, chúi đầu vào gối bông, cổ ngủ. Nàng ngâm nghĩ:

— Nếu mà ngủ được thì thoát. Nhưng thấy mình như một người đứng bên một cái róc, và biết nếu đặt chân lên chỗ róc thì sẽ bị tụt xuống vực sâu, nên đương cố hết sức giữ chân lại; nàng nhắm mắt cố ngủ để quên việc viết thư cho Nghĩa, quên cuộc hẹn hò về nửa đêm. Nàng biết rằng nếu không ngủ được thì thế nào nàng cũng tìm đề gặp Nghĩa đêm nay, mà rồi cứ phải gặp Nghĩa

NGUYỄN BÁ CHÍ

KIẾN TRÚC-SƯ



Trước khi làm nhà, bắt cứ to nhỏ, hay chữa cửa hàng, các ngài nên lại:

PHÒNG VẼ KIỂU NHÀ

82, — Av° O'd'Endhal, 82 — Haiphong

mãi, dẫu muốn lui cũng không được nữa. Nàng lẩm bẩm :

— Nếu mình ngủ được !

Nàng nhắm nghiền mắt lại, ruỗi hai tay yên lặng đợi giấc ngủ đến. Nhưng ngay trong lúc cố ngủ, nàng đã biết chắc chắn rằng nàng không sao ngủ được rồi. Tuy vậy nàng cũng cứ cố nằm yên trong nửa giờ đồng hồ, rồi mới ngồi dậy. Lần này nàng không áy náy nữa, vì nàng vén lấy cái cố cố ngủ mà không ngủ được để mình tự tha lỗi cho mình.

Ngoài nhà, ai nấy đều ngủ yên cả ; thấy đồng hồ bắt đầu gõ chuông, Nhung tần mẩn đếm theo mười tiếng rành rọt điếm trong sự yên lặng của ban đêm. Nhung với tập giấy trắng để trên bàn, kê lên mặt gối và ngậm đầu bút chì ngẫm nghĩ tìm câu bắt đầu bức thư. Nàng thấy có nhiều ý không thể nói ra khi đứng trước

mặt Nghĩa, mà nếu viết vào thư thì dễ dàng lắm. Nhưng vì nàng không viết quen, nên loay hoay mãi chưa xong được một câu.

Bên kia vườn có tiếng ho. Biết là tiếng Nghĩa, nên Nhung ho theo một tiếng rất khẽ. Nàng ho để báo cho Nghĩa biết rằng nàng còn thức, nhưng ho xong, nàng lại sợ Nghĩa đoán được ý mình và tự nhiên thấy thẹn.

Hơn một giờ đồng hồ, Nhung mới viết xong được nửa trang giấy. Viết xong nàng lại toan xé đi, vì nàng biết không bao giờ dám đi qua vườn để đưa cho Nghĩa. Nàng gấp bức thư lại bỏ vào túi áo rồi cứ nằm yên trên giường.

Có tiếng động lá cây. Nhung ngồi vội dậy, sờ chân vào dép, rồi làm bộ rất tự nhiên đi thong thả ra phía cửa sổ như người ra hóng mát. Nàng vừa mở hé cánh cửa vừa nói một mình :



— Không có hơi một tí gió nào. Nhưng câu ấy nàng nói cốt để Nghĩa nghe thấy, vì nàng biết rằng Nghĩa đương đứng đợi nàng ngoài vườn. Nàng trống tay xuống thành cửa, ngược mắt nhìn lên trên trời đầy sao. Bỗng nàng quay trở vào và khẽ thôi tắt đèn. Trong buồng tối, nàng đi lẩn từng bước cho khỏi chạm vào bàn ghế. Biết là Nghĩa đã đứng đợi ở cửa sổ, Nhung ngừng lại, nép vào cánh cửa đứng im một lúc lâu. Nàng

thấy lờ mờ bóng Nghĩa ngồi trên thành cửa lẩn với bóng đen những cây ngoài vườn. Cũng như buổi sáng, bên tai nàng văng vẳng mấy tiếng :

— Con đàn bà khốn nạn !

Nhung chân nàng vẫn tiến lên một bước. Đến khi hai bàn tay Nghĩa nắm lấy tay nàng và nhẹ kéo về phía cửa sổ, thì lúc đó nàng biết không có sức gì giữ nàng lại được nữa. Nhung cúi mặt xuống, theo đà tay, ngoan ngoãn đặt đầu vào ngực Nghĩa.

Bàn tay nàng vẫn nằm trong lòng bàn tay Nghĩa ; ngón tay hai người như có linh hồn cử động tìm nhau và quyến luyến giao lại với nhau trong bóng tối. Không ai nói một tiếng, hai người cùng yên lặng như đêm khuya yên lặng, và cùng tưởng thân hình như không có nữa, đã tan đi, hòa lẫn với bóng tối ban đêm.

Hết phần thứ nhất

(Còn nữa)

Nhất-Linh

THƠ MỚI

GIẤC MỘNG VÔ CÙNG

Chiều hôm ấy, khi lòng anh đã tắt,
Em cũng anh dừng lại bên sông xưa,
Muốn cùng anh nghe gió thoảng bên bờ,
Đưa lại tiếng những ngày yêu diu dặt,
Em muốn sống lại quãng đời hiu hắt. —
Ánh kính thanh nhẹ lướt gió phiêu dao
Còn chơi vơi trên màu trắng hoa đào,
Chúng ta để mộng lòng theo giòng nước
Trôi đến nơi — đã bao nhiêu thu trước ? —
Người Giang-châu thơ thần bến Tầm-Dương
Đem linh thơ thả xuống ánh trăng vàng ;
Em muốn ta lại ngồi bên khóm trúc,
Với Đào-uyên-Minh, cùng chòm hoa cúc
Nói những lời man mác tự nghìn xưa,
Những truyện yêu đương, thương tiếc đợi chờ ;
Cùng Chu-liêm-Khê ngủ trên hồ vắng,
Đề những lúc ửng sương mờ sao lặng,
Giấc mơ mang diu dặt tiếng hoa sen,
Chấp cánh bay lên tận áng mây huyền —
Càng sống lại những ngày không còn nữa.

Đầy hương thơm ngào ngạt — Về thần tiên
Dục hồn hoa ngáy tưởng cuộc linh duyên
Trong những phút say xưa, nồng luyến ái —
Em tưởng anh quên nỗi lòng mê mãi,
Đề cùng em, theo đuổi giấc yêu đương,
Cho sợi tơ tình muốn thừa vãn vương.
Ôi ! nhắc làm chi những ngày đã chết ?
Vi tất cả tâm lòng yêu tha thiết,
Tất cả tình thơ ngáy trong đôi mắt nhưng êm,
Cả những nét du dương của tấm thân mềm,
Cả giọng nói lưu ly, cả miệng cười rực rỡ
Cũng không đủ khiến anh xay dầm nữa.

Nhưng thôi ! Gió lướt sương thu,
Nước cuốn bên ngàn êm ái như du,
Em có thấy như du giờ ly biệt ?
Lòng đã tắt, anh không thương không tiếc,
Sẽ đi theo tiếng gọi của hồn mơ,
Theo dấu hai chàng Lưu, Nguyễn thừa xưa,
Tìm hạnh phúc thần tiên trên giòng nước.
Ôi ! Thế giới xu xâm, cõi đời ao ước !
Cò nghe chàng tiếng gọi của lòng ta ?
Ánh sáng cao xiêu nghìn thâu không mờ !
Hương sắc thiêng liêng muốn nắm san lạn !
Ta muốn để thời gian không giới hạn
Đưa hồn thơ man mác đợi tương không
Trong giấc mộng bao la huyền ảo có chăng —

Tường Bạch

30 Aout 1936

CÁC BẠN NHỚ ĐÓN CŨI :

Chiêu Thu

của LÊ - B. O

Hay là tâm - trạng của một người bị cự rập một tình yêu đứng trước kẻ thù với những cái hồn - lạn tinh - thần trong tinh-ái diễn-tả bằng lời văn thiết-tha và cảm-động.

CHIÊU THU tức là những truyện thứ hai trong loại sách mới : những truyện ngắn chọn lọc kỹ của

CẤP-TIẾN VĂN-ĐOÀN

In rất đẹp, giấy thượng hạng, bìa mẫu, mỗi cuốn năm xu
TRI-SU : 7, Rue Charon - Hanoi

D Û Y Ê N Ì S O

TRUYỆN NGẮN của THẠCH LAM



Nơi xong, chúng tôi bắc ghế ngồi trong vườn. Anh Văn, chủ nhà, đang loay hoay pha mấy chén cà-phê, mùi thơm phảng phất bốc trong không khí yên lặng.

Đã hai năm nay, anh Bình và tôi mới lại gặp Văn.

Ba chúng tôi là bạn từ thuở nhỏ nên linh bạn bè rất thân mật. Nhân nói tới việc anh Văn mới cưới vợ, câu chuyện cứ quanh quẩn về việc vợ con và lập gia-đình.

Bình nói :

— Tôi chỉ ước sao được một người vợ tuyệt đẹp thế là đủ.

Tôi liếc : - Tôi cũng ước như vậy.

Văn đáp :

— Người đẹp thì vẫn hay lắm. Nhưng tôi thôi cho việc vợ chồng chẳng qua là duyên số.

Chúng tôi phì cười :

— Anh này bây giờ thành ông thầy tướng chác ! Duyên số là cái quái gì mới được chứ ?

— Là một sự bí mật không ai hiểu, mà chính tôi cũng không hiểu. Các anh hãy lặng yên để tôi kể câu chuyện của tôi cho mà nghe.

Nói xong, Văn điềm nhiên thong thả châm điếu thuốc lá hủi, rồi thong thả kể như một ông cụ.

— Chắc các anh cũng rõ, trước kia, tôi cũng lằng mạn như người trẻ tuổi khác. Nghĩa là bình sinh chỉ ao ước được một người « tuyệt thế giai nhân » như Tây-Thị chẳng hạn (tuy rằng mình chẳng biết mặt mũi Tây-Thị ra thế nào) để sánh vai, kể gởi thì mới mãn nguyện. Mà việc ấy riêng đối với tôi lại có vẻ dễ dàng lắm, vì nhà tôi giàu, mẹ tôi lại chiều chuộng. Chỉ còn việc đi tìm người đẹp nữa là xong.

Tôi bèn đi khắp thành-phố Hà-nội, trong lòng tâm tâm niệm niệm sẽ tìm được con người trong lý tưởng.

Một hôm trong hội chợ, tôi vào xem một gian hàng thêu. Lúc quay ra gặp ngay một bà cụ già tóc bạc phơ, với lại, đứng đằng sau... một cô con gái. Thoạt mới nhìn đôi mắt cô ta, tôi choáng váng như người nhấp cốc rượu mạnh. Thế rồi tôi yêu cô ta ngay, yêu tha thiết, yêu say đắm, không biết thế nào mà là được. Tôi không biết rõ mặt mũi cô ta ra sao nữa, vì mỗi lần nhìn thì lại bị đôi mắt đen

huyền ảo của cô ta làm choáng váng, nhưng điều tôi chắc chắn là cô ta rất đẹp. Ở hội chợ ra, tôi cứ theo riết cô ta và bà cụ về đến tận nhà, và sau khi đi đi lại lại trước nhà cô ta cho mãi đến 9 giờ tối, tôi mới chịu bỏ ra về.

Từ đấy, không ngày nào là tôi không đến đứng ở đầu phố hay qua nhà cô ta để mong được gặp mặt. Có khi đứng yên lặng hàng nửa giờ dưới mưa gió, tôi vẫn

được cho anh một chỗ rất môn dăng hộ đối, mà nhà lại giàu. Bà cụ là bạn cũ của tôi, còn cô ta....

Tôi không để cho mẹ tôi nói hết :
— Mẹ cứ để con chọn lựa lấy ; không cần gì giàu nghèo hay sang trọng, miễn là người ý hợp tâm đầu với con là được rồi.

— Nhưng anh đã biết mặt cô này đâu. Cô ta ngoan-ngoãn, có vốn liếng, mà cũng xinh đẹp.

Tôi nghĩ đến cái nhan sắc lộng



kiên gan không hề phân nản, chỉ mong được nhìn mặt cô ta một lần cho đỡ nhớ. Bây giờ nghĩ lại độ ấy thật gian nan khó nhọc hơn một người đi cấy.

Tuy vậy mà ba tháng đã qua, tôi vẫn chưa tìm được cách nào để tỏ cho cô ta biết rằng tôi yêu cô ta, mà tôi cũng chưa rõ cô ta có để ý đến tôi không.

Trong lúc tôi đang mê mải về cô thiếu nữ ấy, một hôm, mẹ tôi gọi đến bảo :

— Anh đã muốn lấy vợ chưa ?

— Con ấy à ? Rất sẵn lòng.

— Thế thì hay lắm. Tôi đã tìm

lấy của người vẫn mơ tưởng, nên không thiết gì bàn luận nữa. Mẹ tôi cũng chiều tôi không ép, nhưng còn tiếc :

— Không dám nào hơn đám này đâu, anh ạ. Nếu anh bằng lòng thì được ngay.

Tôi dám gả :

— Thì con đã xin mẹ cứ để mặc con mà lại ! Con sẽ chọn lựa lấy người hợp ý.

Trong bụng tôi định, hễ làm

quen được với thiếu nữ kia, là sẽ nhờ mẹ tôi đem trâu cau sang hỏi. Cái địa vị và sự giàu có của tôi chắc sẽ cho tôi được mãn nguyện.

Mẹ tôi không nói gì nữa. Nhưng một tuần sau, bà cụ lại giở lại câu chuyện cũ :

— Thế nào, anh đã nghĩ kỹ chưa ? Cứ nghe tôi bằng lòng đám này đi, không có thì muộn mất. Vì người ta cũng đang có nhiều người hỏi lắm.

— Hỏi thì hỏi, càng hay. Mẹ cứ để mặc con.

Mẹ tôi phát dỗi :

— Ủ đây thì để mặc anh. Tôi không nhọc xác !

Từ đấy, mẹ tôi không dám động đến câu chuyện ấy nữa. Tôi mừng rỡ đem hết trí nghĩ để tìm cách thu phục cái người đẹp để kia, nhưng vẫn chưa có dịp tốt nào. Chỉ biết thêm được tên cô ta là Bảo.

Một buổi chiều về nhà, mẹ tôi chỉ mấy cái bánh chưng, bánh dày bọc lại đồ, mà nói :

— Đây là của cái đám hôm nọ tôi nói chuyện người ta biểu. Đây, bảo anh, anh cứ lần khăn không lấy, bây giờ người ta đi lấy chồng rồi. Thật đáng tiếc.

— Mẹ cứ nói vậy chứ tiếc quái gì. Thiếu gì nơi con hơn nữa.

— Danh vậy. Nhưng có Bảo này thật là được cả người lẫn nết.

Tôi sùng sốt hỏi :

— Mẹ nói gì ? Có Bảo à ? Có phải



Hanoi le 1er Août 1936.

LA MODE AMÉRICAINE « JEUNE »

Về mùa xuân, mùa thu. Bên Mỹ các bạn trẻ lịch sự, chọn quần áo may bằng hàng màu nhạt (gris, beige ou vert d'eau tron hoặc có chấm các màu vui mắt, hay kẻ rayures, kẻ carreaux. Áo cắt rộng (ampleur du buste poitrine et carrure) cho dễ cử-động. Bản hiệu muốn các quý-khách may hay buôn hàng của bản hiệu, mùa nào cũng có hàng mới, tốt, đẹp và hợp thời. Nên bản hiệu mới về các hàng pure laine (flanelles) rất đẹp mặc thoáng không sợ nóng, dùng từ nay đến mùa rét rất vừa. Có các màu : Fonds vert d'eau uni n° 284 — beige uni n° 283 — gris uni n° 280. Fonds gris clair boutonné rouge et noir n° 286 — beige moyen marron, rouge et jaune n° 285 — fonds gris clair botonné noir n° 220 — gris moyen boutonné noir n° 219. Fonds beige clair botonné marron n° 218. Fonds gris à carreaux (2 fils noir et blancs) n° 287. Beige à carreaux (fils marron et blanc) n° 288. Fonds gris moyen à rayures blancs n° 289. Các nhà TAILLEURS lớn đều có mẫu hàng của bản hiệu.

TAN-MY

Tailleur — Marchandes de tissus linges 3 place Négrier Hanoi Tél. 150

T O I

TRUYỆN NGẮN của

cô Bao nhà ở ngõ Gia-hưng không?
— Chứ còn cô Bao nào nữa?
Anh cũng biết ư?

Tôi hoảng váng không nghe thấy gì nữa, trống ngực đờ rờn như người bị cảm. Để mẹ tôi ngạc nhiên đứng dậy, tôi vùng chạy một mạch đến ngõ Gia-hưng, quả nhiên thấy trước nhà người vẫn mơ ước, xác pháo giải đồ cả thềm. Qua bức màn, tôi thấy trong nhà đèn nền thấp sáng và có tiếng người ăn uống.

Thì ra cô Bao của tôi đã đi lấy chồng thật!

Từ đó, tôi thất vọng, buồn rầu không thiết gì nữa. Mẹ tôi lo sợ, với hồi cưới ngay cho tôi một người ở thôn quê. Lần này, khi mẹ tôi ngỏ ý, tôi nhận lời ngay, cũng không buồn đi xem mặt người con gái nữa. Thế rồi mấy tháng sau thì cưới.

Anh Văn ngừng lại. Ở trong nhà,

một người đàn bà mặc áo dài trắng bước ra, tay cầm cái ấm chè. Khi đến gần, sẽ cúi đầu chào chúng tôi rồi pha nước vào chén. Tôi nhìn kỹ, thấy người đã đứng tuổi, vẻ mặt xấu xí như những gái quê ta thường thấy. Anh Văn sẽ giới thiệu:

— Đây, nhà tôi đây.

Khi người đàn bà đã bước vào, anh ta thở dài nói:

— Thế mới biết vợ chồng là việc duyên số, không biết thế nào mà định trước được. Tuy vậy, mà tôi với nhà tôi hợp ý nhau lắm, trong gia-dình rất thuận hòa. Biết đâu, nếu tôi lấy cô Bao kia rồi, sau lại không được như thế?

Phải, biết đâu? Chúng tôi bên đồng thanh tỏ cho anh Văn biết rằng cũng đồng ý với anh về chỗ ấy, và hết sức an ủi cho anh hiểu rằng chỉ có sự hòa thuận trong gia-dình là đáng quý hơn hết.

Thạch-Lam

Phê-bình văn-ngệ

ĐỜI MƯA GIÓ

(TRUYỆN DÀI CỦA NHẤT-LINH VÀ KHÁI-HUNG)

CẢ quyền truyện tả xung hữu đột giữa hai xu hướng trái ngược trong tâm hồn, trong hành vi của Tuyết. Thực là một cảnh tượng đau lòng, cái cảnh tượng một người đàn bà đẹp, thành tâm muốn thoát ly khỏi bao nhiêu sự xấu xa, nhơ nhớp của cuộc đời trụy lạc mà không thoát ly được, như bị một sức mạnh dị thường lôi cuốn đi.

Quyền Đời Mưa Gió đã gợi trong trí tôi một ý nghĩ không ngờ. Tôi thấy người ta cần phải có lòng tin. Tin trời, tin Phật, tin những sự cái tạo lớn lao của loài người, tin gì cũng được, nhưng cần phải có lòng tin.

Giả Tuyết có lòng tin, giả Chương có đủ lòng tin để cảm hóa Tuyết thì đâu đến nỗi...

Đời Mưa Gió là một tác phẩm có giá trị, tôi cho là có giá trị bậc nhất trong các tác phẩm của Tự Lực Văn Đoàn và của văn-ngệ Việt-nam cận đại. Cái hình ảnh một người như Tuyết thực vô cùng linh động...

Những ai đã xem Đời Mưa Gió rồi, không thể quên Tuyết được. Quên làm sao được những bài hát « Pháp-Việt » của Tuyết nó như che đậy cho một sự buồn chán vô cùng, cái giọng cười lạnh lạnh của Tuyết những câu bông đùa đau đớn của Tuyết cho đến hai chữ « như thương » mà Tuyết nói luôn miệng.

Nếu không phải nhà văn có lịch duyệt nhiều, có khiếu quan sát tinh tế, tưởng không thể tạo ra được một người như Tuyết...

Nhân vật thứ hai trong truyện, ông giáo Chương, tác giả mô tả cũng rất khéo: một tâm hồn chân thành và trong sạch, nhưng vẫn nhiều điều khuất khúc, nhiều điều bí ẩn, luôn luôn làm nơi chiến trường cho những tình trái ngược nhau.

Ngoài ra, những nhân vật phụ: cô Thu, bà phủ, ông huyện Khiết các chị em bạn của Tuyết, các nhân tình cũ của Tuyết và người bắt ngao trên bãi bẽ Sâm-sơn, — nhất là người bắt ngao, — đều phác họa bằng những nét đơn giản mà rất thần tình.

Tôi không muốn nói nhiều ở đây về cái tài tả cảnh của Nhất-Linh và Khải-Hung; những cảnh của các ông tả không bao giờ rườm rà và bao giờ cũng có vẻ nên thơ. Tôi muốn bạn đọc để ý chỗ này: tác giả Đời Mưa Gió có cái tài gợi nên những không khí giống hệt như thực. Hoặc tả một buổi tiếp khách ở nhà bà phủ, hoặc nhắc lại câu truyện của một bọn giang hồ ở nhà Tuyết, hay một đêm hội họp ở Hải-phong của gái giang hồ với khách làng chơi, tác giả đều gợi nên được những cái không-khí rất nẹ.

Trên sự hoan nghênh nhất thời, riêng về phương diện văn chương, Đời Mưa Gió thật không kém gì Đoạn Tuyết, mà có nhiều chỗ lại hơn Đoạn Tuyết nữa.

Đức-Phiên

Trăng-An số 141 ngày 21-

CHA mẹ Dậu giàu có nhất trong làng, nhà Dậu lại ở ngay cạnh nhà trường, nhưng Dậu không được đi học chỉ vì một câu băng quơ nói trúng vào giữa lúc cha mẹ nàng đương lưỡng lự không biết có nên cho con gái đi học không:

— Con gái đi học ngày sau chỉ tỏ viết thư cho giai!

Câu ấy khiến cha mẹ Dậu sợ không dám nghĩ đến việc cho Dậu đi học nữa, cứ mặc Dậu ở nhà chơi bởi lêu lộng. Đến năm mười bốn, mười lăm tuổi là năm Dậu đã bắt đầu giúp đỡ công việc trong nhà, thì bà Hương đem con đi theo mình khắp các chợ búa để tập buôn bán. Dậu đã bước chân vào ngã đường ấy thì cứ theo con đường ấy đi mãi, không thể quay về được nữa, cũng không thể tìm được lối nào khác. Những lúc mồ hôi nhễ nhại nai lưng gánh nặng trên những con đường nắng, dài hằng năm, mười cây số, Dậu không nghĩ đến sự khó nhọc, không biết rằng làm việc là vui hay khổ. Thấy mẹ, thấy mọi người làm như vậy, Dậu cho công việc mình là một sự tự nhiên.

Dậu có nhan sắc nhưng vì chung quanh không ai để ý đến, nên nàng cũng không bao giờ trông tới. Lúc nào đầu tóc cũng rối bù, dây cát bụi, người và áo, yếm dẫm mồ hôi, bẩn thỉu, hôi hám: người không sạch sẽ thì không bao giờ đẹp được. Dáng người thanh thanh của tuổi mười bốn mười lăm vì gánh nặng nhiều nên thành ra nặng nề, thô kệch, tay và chân một ngày một to, da mặt rám nắng trở nên dày và đen xạm lại. Đôi khi Dậu giắt lên tóc một chùm hoa hương nhu, nét mặt tươi lên được một chút, nhưng Dậu giắt hoa cho khỏi rức đầu, chứ không phải nghĩ đến làm dáng.

Nhà Dậu có đủ tiền cho Dậu đi học, đáng lẽ nàng trở nên một người hiểu biết và sáng sủa, nhưng Dậu không biết lấy đó là một sự đáng tiếc. Cái óc ngu dốt của nàng lại cho việc nàng được đi học là một sự lạ — hơn thế nữa — một sự vô lý. Nàng hồn nhiên sống cái đời tối tăm như cha mẹ nàng, và tuy nhà giàu, nàng vẫn sống cái đời nghèo khổ của những người nghèo khổ quanh nàng.

Đến năm hai mươi tuổi, Dậu lấy chồng, lấy một cậu bé mười sáu tuổi, con ông Bá. Nhà ông Bá cũng giàu chẳng kém gì nhà Dậu. Dậu lấy chồng vẫn sống nguyên cái đời cũ: cũng khi chợ này khi chợ khác, cũng dăm cám giã gạo, đêm đến cũng rúc vào ngũ trong một số buồng tối tăm, lăn với mấy chum tương chính mấm. Ngày trước ở nhà, Dậu đập hai chân vào với nhau để phải đất rồi nằm ngũ một mình, thì nay Dậu cũng đập hai chân vào với nhau để phải đất trước khi lên nằm cạnh chồng, một người cũng bản tương tự như nàng và óc cũng đần độn không kém gì nàng.

Lần đầu Dậu để được một đứa con gái. Những buổi chiều nhàn rỗi, Dậu ra ngồi ngoài cửa cho



con ăn. Nàng nhai dầy một mồm cơm, thỉnh thoảng lại lấy đầu ngón tay quệt tí muối rồi mút để diêm thêm cho cơm vừa mặn, trước khi mớm cho con. Đứa bé mỗi lần nuốt xong một miếng cơm lại khóc thét lên; Dậu lại vội vàng mớm luôn cho miếng khác để con nín.

Tiếng trống tan học ở bên nhà trường nhắc Dậu nhớ đến giờ thổi cơm chiều. Trường học không giúp ích được cho Dậu, nhưng tiếng trống trong bao nhiêu năm đã như cái đồng hồ báo cho Dậu biết giờ ăn giờ làm.

Mấy cô bé học trò cấp sách đi ngang qua, Dậu vừa mớm cơm vừa nhìn họ như nhìn những người ở một thế giới khác, không có can dự gì đến nàng. Thấy một cô bé nhi nhánh cười để lộ hai hàm răng trắng, Dậu bắt gặp

nghĩ ngay đến câu :

— Con gái đi học ngày sau chỉ
tô viết thư cho giai.

Dậu không thể nào biết được
rằng chính vì câu ấy mà nàng
không được đi học như bọn kia,
và mới ngoài hai mươi tuổi đã
thành một người đàn bà nãi sẽ
ngồi mớm cơm cho con không
biết ghé tằm là gì. Đậu bế con
đứng dậy, nói nựng :

— Còn cái đi nhà tôi nữa !

Dậu đi từ nhà thương Bắc-
Ninh về làng. Đến nhà, Đậu nằm
gục xuống giường, mệt lả đi
nhưng không dám than vãn nửa
câu. Có mang gần đến ngày ở cũ,
Đậu bị bệnh băng huyết ngắt đi



mấy lần. Ông giáo làng khuyên
nàng lên nhà thương chữa. Ở
nhà thương được nửa tháng, Đậu
trông khôi bệnh, bỏ trốn về. Vì
trong lưng không có tiền, vì thói
quen hà tiện xưa nay, Đậu lúc
trốn khỏi nhà thương cầm đầu
đi bộ thẳng một hơi mười mấy
cây số.

Thủ Quỳnh thấy vợ về hỏi :

— U mày đã khỏi về đấy ư ?

Không đợi vợ trả lời, thủ
Quỳnh yên tâm quay ra, đội khăn
mặc áo để sang ăn cỗ đám ma
bên hàng xóm.

Mấy ngày hôm sau, Đậu sốt
liên miên. Một người bác họ đưa
Đậu đến nhà thương huyện xin
thuốc. Cô đỡ bảo phải lên ngay
tỉnh để người ta kịp mổ lấy đứa
con ra, không thì chết cả mẹ lẫn
con. Vừa trốn ra nên Đậu sợ,
đánh chịu chết ở nhà còn hơn là



lên nhà thương Ha-nội. Thủ
Quỳnh cáo mệt vì bữa cỗ đám ma
hôm nọ, nên không thể cùng lên
với vợ được.

Hôm đó vừa đúng ngày chủ
nhật. Tới cửa nhà thương, người
gác chỉ cho Đậu vào, còn hai
người nhà đi theo phải ở ngoài đợi
đến hôm sau mới được vào thăm.
Người gác nhìn Đậu rồi hỏi bằng
một giọng khinh bỉ :

— Chị này, làm phúc đấy chứ ?

Thấy Đậu có dáng không hiểu,
người gác giảng nghĩa :

— Nằm buồng làm phúc nghĩa
là không mất tiền, không mất
một đồng xu nào.

Đậu dương ngấm nghĩa cái nhà
thương nguy nga đồ sộ có vẻ lo
sợ, thấy người gác nói vậy mừng
rõ vô cùng. Nàng chưa tin hẳn,
sợ người gác nói đùa, vội hỏi :

— Ở đây người ta cũng làm
phúc à ?

— Phải, làm phúc cho những
người nghèo.

Người gác liệť Đậu vào hạng

người nghèo và Đậu cũng tự nhận
như vậy, cô biết đâu nhà Đậu có
thẻ trả cho Đậu nằm buồng hạng
nhất trong mấy tháng để dàng
như không. Đậu vừa đi theo
người gác vừa nơm nớp sợ, vì
cái gì đối với nàng cũng sang
trọng quá, sạch sẽ quá. Đậu chúi
chân hai, ba lượt rồi mới dám
bước lên nền gạch bóng loáng.
Nhưng Đậu rất vững tâm về bệnh

trạng của mình ; được vào nằm
trong cái nhà thương to tát thế
này, Đậu thấy bệnh của mình
không quan trọng nữa, và rồi có
thể cứ tự nhiên khỏi được. Nàng
vẫn không sao tin được rằng nhà
nước từ tế đến nỗi làm một cái
nhà đẹp thế mà lại cho một người
như nàng vào nằm.

Đậu thay quần áo xong rồi ra
giường ngã lưng ghé một bên.
Nằm yên một lúc, Đậu lại thấy
đau kịch liệt, nàng muốn rên lên
mấy tiếng cho đỡ đau, nhưng
không dám. Cô đỡ lúc đó đương
giữ bận ; khi đi ngang qua
buồng Đậu nằm, cô ta ngừng lại
hỏi người gác :

— Người này mới vào ?

Đậu cố nhịn đau, cất tiếng đáp :

— Bầm, cháu vào để.

Cô đỡ nói :

— Ai chẳng biết nhà chị để.
Nhưng sắp đẻ chưa ? Xem nào.

Cô lại gần giường, cúi xuống
nắn bụng Đậu mấy cái, rồi theo
thói quen đối với người ốm, cô

nhe hai hàm răng trắng cười một
cách ngượng nghịu, không ra
tiếng :

— Ngờ này thì cũng chỉ đêm
nay.

Rồi cô vẫy người gác, đi vội và
sang phòng bên. Đậu mừng rỡ ;
cô đỡ khi xem bệnh nàng không
lộ chút sợ hãi, thì chắc là nàng
không việc gì.

Đậu cho là cô đỡ ở huyện lăm,
vì giỏi sao được bằng cô đỡ trên
này. Từ lúc đó cho đến nửa đêm,
cứ mỗi cơn đau, Đậu lại cắn răng,
ứa nước mắt ràn rụa, nhưng nàng
cho là thường, vì yên trí rằng đau
để.

Gần sáng, bỗng nàng kêu thét
một tiếng to, giẫy mạnh một lúc
rồi nằm yên, hai con mắt trợn
ngược chỉ còn lòng trắng. Cô đỡ
chạy lại, cho đi mời đốc-tờ xuống.
Đốc tờ xem xong lâm bầm :

— Sao giờ mới gọi tôi. Đứa con
trong bụng để chết từ lâu, chặm
mất rồi.

Cô đỡ lúng túng đáp :

— Tôi không thấy người ta kêu
đau gì cả. Từ lúc vào, người ta
vẫn nằm ngủ yên.

Mười phút sau, Đậu tắt thở.

Ngày hôm sau bố chồng và một
người chú lên xin xác về quê mai
táng. Thủ Quỳnh vẫn còn ốm,
nên không lên được. Thấy nói
đem xác về làng phải xin phép rất
lối thối và tốn nhiều tiền, bố
chồng lấy làm áy náy và thương
con dâu phải vui thân ở nơi « quê
người ». Nhưng ông sẵn lòng bỏ
ra hai chục bạc để cất đám Đậu
cho được tươm tất và để bên
thông gia khỏi ân hận và trách
cứ. Nhưng ông không hề nghĩ
đến rằng hai chục bạc ấy nếu biết
bỏ ra mấy hôm trước thì không
đến nỗi phải dùng vào việc cất
đám con dâu.

Lúc ông bố chồng về làng, mỗi
lần kể truyện với người quen
thuộc tới hỏi thăm, ông không
quên nhắc đến câu :

— Xe đám ma hai ngựa kéo,
tươm tất lắm.

Nhiều người thấy vậy, nghĩ
bụng :

— Chị Đậu thế mà tốt số.

Thủ Quỳnh được tin vợ chết
lại ốm nặng hơn lên. Mười hôm
sau khi, khỏi chàng liền nghĩ ngay
đến việc lên thăm mộ vợ để lễ tạ.

Theo lời thầy cúng, chàng mua
mũ đỏ, ngựa đỏ, sồi đỏ và thịt
nhuộm đỏ, đem chùng ấy thứ ra
mộ vợ. Chàng chấp tay thành
kính đọc lại trước mộ câu khấn
mà ông thầy cúng đã dạy chàng
học thuộc lòng, rồi lấy ra một lá
bùa nhét vào một cái vỏ ốc chôn
xuống mộ để yểm cho âm hồn từ
nay về sau khỏi về quấy nhiễu ở
nhà.

Làm xong chùng ấy công việc,
thủ Quỳnh thật là yên tâm.

Hất Linh

NÊN ĐẾN MAU KÈO HẾT

Mới về rất nhiều hàng tây hiệu A.G.B.
Paris mỗi thứ chỉ có hai áo, vậy xin
kính mời bạn phụ nữ kịp đến xem mẫu.

CÓ BÁN :

Tơ lụa nội-hóa đủ các màu,
và các hạng đồ may y-phục
phụ nữ về mùa hạ và mùa thu năm nay

Đủ các mặt hàng của hãng S. F. A. T. E. Nam - Định dệt

MAI - ĐỀ

26, Phố hàng Đường - Hanoi

VUI CƯỜI

Một anh mọi láu

Một ông nhà giàu kia ở Louis ville, tên là Williams, một hôm gọi một anh mọi tên là Sambo đến thuê sơn lại mặt trước cái nhà gỗ của ông ta.

Sambo đòi hai đồng rưỡi tiền công.

Ông Williams bằng lòng ngay, rồi đi đến sở làm. Sau đó ba giờ, ông ta về nhà ngạc nhiên thấy một anh mọi khác dương lui húi sơn nhà mình. Còn Sambo thì dường hoàng nằm ngủ trên ghế dài, miệng mỉm cười một cách khoái trá.

Ông ta liền gọi anh chàng kia đây:

— Này Sambo, thế là nghĩa lý gì? Tôi thuê anh đến sơn nhà tôi, chứ có thuê bạn anh đâu?

Sambo đáp:

— Vâng, thưa ông, tôi vẫn biết thế. Song tôi đã thuê lại anh này làm thay tôi, thuê mất những ba đồng...



ĐI SÂN

Ta cứ tưởng lơ như không nhìn thấy nó.

Ric et Rac

— O! anh điên hay sao? Dường lẽ làm để được tiền thì anh lại thuê làm giúp để mất thêm năm hào nữa.

— Đã hẳn. Nhưng ông nên biết cho rằng, ông phải tốn những hai đồng rưỡi để được làm ông chủ, còn tôi, muốn làm ông chủ, tôi chỉ tốn có năm hào thôi.



CỨU MÃI ĐÃ CHẤN

— Kia sao bác không ra cứu?

— Ra làm gì? Ngực tôi đã hết chỗ đeo mẽ-day rồi.

Ric et Rac



— Không biết tôi có phải là người đầu tiên được cô hôn không?

— Tại sao đàn ông anh nào cũng hỏi cái câu khỉ ấy? Phải, chính mình là người đầu tiên đấy, mình ạ.

London opinion

N U

C Ư Ơ I



-- Nghĩ mà thương hại thằng cha! Ba năm trù tính vượt ngục, sắp đến ngày thành công thì có tin được án xá.

Everybops

VIÊN-DÔNG TỒN TÍCH HỘI

Của Hội tư - bản SEQUANAISE thành Ba-lê lập nên Công ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phát-lãng, một phần tư đã góp rồi Công ty hành-động theo chỉ-đụ ngày 12 tháng tư năm 1936 Đăng-bạ Hanoi số 419

Món tiền lưu - trữ (Tinh) để Hội hoàn vốn lại cho người đã góp. đến ngày 31 Decembre 1935 **724.480\$92**

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN
Tông-cục ở HANOI số 32, Phố Paul-Bert. - Giấy nói số 892
ở Quán-lý ở SAIGON số 68, đường Charner. - Giấy nói số 1099

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Juillet 1936

30 JUILLET 1936

Mở ngày thứ năm hồi chín giờ sáng tại số Quán-Lý Nam-kỳ và Cao-Miền, số 68 đường Charner, Saigon, do ông WAESPE, Quán-Lý các hãng buôn chủ-tọa, ông Y. S. CHEN, Phó-lãnh-sự Trung-hoa và ông IRAN GONG-CAN, Chủ đồn-điền và hội-viên hàng tỉnh dự-tọa.

Những số trúng	Danh sách các người trúng số	Số tiền hoàn lại	
Lần mở thứ nhất: hoàn vốn bội phần			
18.706	M. VO THI-B N, Cholon	5.000\$00	
58.675	Phiếu này chưa phát hành.		
Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn			
Những số đã quay ở bánh xe ra: 1156-1893-973-1046-2861-1348-2942-977-1755-345-439-1810-1013-1936-1970-444-2104.			
6.973	M. NGUYEN-VAN-NHIEN ở Tho-Bi, Tháibiển	200.00	
14.861	M. NGUYEN-VAN-HANH, Giáo-học ở Giadinh	500.00	
20.342	M. LE-VAN-HUYEN, Buôn bán ở Ng-ta-So (Hàđông)	200.00	
84.810	M. Jean HIRSBRUNNER, Hãng Diethelm, Saigon	200.00	
87.018	M. KOU CAMENG, Hãng Autocar ở Pnompenh	200.00	
43.970	M. NGUYEN-HUU, làm sứ Hòa-xá ở Huế	200.00	
45.444	M. HONG-TO, phố Gallieni, Cholon	1.000.00	
50.104	Phiếu này chưa phát hành.		
Lần mở thứ ba: khởi phải góp tiền tháng			
Những người có tên sau này trúng số được lĩnh phiếu miễn t. ở trị giá kể ở cột thứ nhất, có thể bán lại ngay theo giá tiền kể ở cột thứ nhì			
		Cột thứ nhất	Cột thứ nhì
Những số đã quay ở bánh xe ra: 242-746-2974-1243-716-1499-2505-186-471-66-1074-1447-2829-2633-825-2975-2016.			
242	M. VO-HA-CHI, 196 phố Chasseloup Laubat, Saigon.	1.000\$	375\$00
3.746	Mme OUM ở Kandal par Pnompenh.	200	115.00
10.243	M. BANG THAI-LU, Buôn bán ở Bac-Lê par Nacham.	500	280.00
16.499	M. Ch. VALERY, Trạng sư ở Cantho	1.000	351.00
38.839	M. THAI-CAM-NGUYEN, ở hiệu Tân Phong Rachgia	200	104.00
41.023	Mme LI TH-THI-LIA, 76 phố Gia-Long ở Huế (P. U.)	200	272.00
42.825	Mme VU-THI-NGHE, 7 ruelle Khang-lạc-Lý, Hảiphong	200	102.00
50.018	Phiếu này chưa phát hành.		

Những kỳ xổ số sau định vào ngày 28 Août 1936 hồi 9 giờ sáng tại sở Tổng-Cục, ở số 32 phố Tràng-Tiền, Hanoi.

Hội, cần nhiều người đại lý có đảm bảo chắc chắn



THỬ MẮT

— Ông có trông thấy rõ không?

— Có, rõ lắm... Tôi trông thấy rõ ràng một cái băng đen, đen kịt

ALTER
tard
RA ou
myope
à l'ou
se vante
l'en

Ric et Rac

2° TRÔNG



VÀ TÌM

NHỮNG Ý NGHĨ, NHỮNG CÁI THẤY TRONG CÁC BÁO. NHỮNG VIỆC XẢY RA TRONG THẾ-GIỚI

CHỮ QUỐC NGŨ

Hôm 14 tháng 8 tày vừa rồi, ông Toàn-quyền đã ký một đạo nghị định bãi kỳ thi Sơ học-yếu-lược ở trong Nam theo như lời thỉnh cầu của ông Giám-đốc học-chính Đông-dương.

Đó là một nhót cuộc thử nhất bỏ vào công cuộc giáo-dục của phái ông Phạm-Quỳnh, người đã nghĩ ra được kỳ thi ấy.

Nói cho đúng, thâm ý của ông Quỳnh là muốn cho dân Việt-Nam ai cũng biết nói sánh tiếng Việt-Nam. Nhưng, ngán nỗi, thâm ý ấy, thực hành chỉ có nửa chừng, nên kết quả cũng hóa ra nửa đời nửa đoạn. Nếu chữ quốc ngữ mà học đến nơi đến chốn, thì còn hay gì bằng! Muốn thế thì tiếng Việt ít ra phải dạy che đến lớp trung đẳng mới được, nghĩa là phải thay đổi hết cả chương trình của nhà học chính xứ này.

Không có can đảm xin thay đổi một cách mạnh bạo, táo tợn, ông Quỳnh, người theo đạo trung dung, nghĩ đến việc dạy chữ quốc-ngữ ở mấy lớp sơ đẳng. Ông tưởng thế là đặc sách lắm, nhưng ông quên mất một tư tưởng giản dị bình thường : là bắt trẻ con lên chín học ba năm chữ quốc ngữ không bằng đợi nó lớn lên năm tuổi nữa cho nó học chữ ấy hai tháng. Tư tưởng ấy đưa ta đến một kết luận giản dị : là mấy năm học tập kia không có ích gì.

Có lẽ vì hiểu như vậy nên ông Bertrand đã xin bỏ kỳ thi Sơ học yếu lược ở trong Nam. Nhưng sao chỉ riêng ở trong Nam? Chúng tôi muốn Trung Nam Bắc chỉ là một nhà thôi.

Hoàng-Đạo

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

Thay đổi

MỚI đây, bà André Viollis, một nhà làm báo có danh, tác giả quyển « Indochine S. O. S. » (Đông-dương! Cấp cứu), có đến phỏng vấn ông Moutet, tổng trưởng bộ thuộc địa về chính sách của ông ấy. Sau khi tuyên bố rằng ông sẽ mở rộng các cửa nhà pha, và sẽ tìm cách ngăn ngừa lối « độn sàng-tan » và những lối tra tấn dã-man khác, ông Moutet quả quyết nói :

— Những dân tộc ấy (dân thuộc-địa) trước hết phải mưu cho họ sống. Họ chết nhiều lắm. Ta không thể để cho xảy ra những nạn đói kém như nạn đói năm 1932 đã làm chết 26 000 người ở xứ Niger...

« Và nạn đói năm 1931 đã làm chết một vạn đến vạn rưỡi người ở Nghệ-Tĩnh... »

« Đó là không kể thiên ực người ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, những người vì thế mà hóa ra cặn bã của xã-hội, làm mối cho các thứ tật bệnh. Những người ấy, phải tìm phương kế mà nuôi họ đủ ăn mặc, phải làm cho họ sung sướng hơn lên. Như vậy, không phải chỉ vì lòng nhân-đạo, mà còn vì lợi cho mình nữa. Bởi vì họ giàu có, họ mới mua đồ vật của « mẫu quốc » xuất sản : làm cho họ giàu có, tức là làm lợi cho « mẫu quốc » đấy.

« Điều cốt nhất là làm thế nào cho họ khỏi bị lợi dụng. Một phu đi làm cho một vài số tư có khi khiến họ chết quá nửa để làm lợi cho vài nhà tư bản. Những việc ác đến như thế không thể có được. Cái gì cũng phải thay đổi hẳn... »

Thiên ực người đói khát đương đợi cuộc thay đổi ấy.

Dân biểu là... quan

KỶ hội nghị hội đồng Thượng-thư Nam triều ở Huế tháng 6 tày vừa rồi đã định ngôi thứ cho các ông dân biểu của nghị-viện trong Trung.

Trong các lễ ở Đại-nội, thì các ông viên trưởng, phó viên trưởng, các nhân viên ban thường trực của nghị viện được đứng ngang hàng với các viên tưng nhị phẩm.

Trong các lễ ở hành cung các tỉnh, các ông dân biểu sẽ đứng sau các viên chức hành chính ở tỉnh (giám đốc, tổng đốc, phủ doãn, tuần phủ, văn văn...)

Ấy là từ nay trở đi, các ông nghị viên đã có quyền lạm dự vào chỗ ngôi của các địa-vị « quan lớn », tuy các ông ấy có thể là bạch đình được.

Các vị vua bị giáng

NHÂN việc án xá, đại xá chính trị phạm, người ta có nhắc tới mấy vị vua Việt-Nam bị đày ở hải ngoại.

Nghe đầu ông tổng trưởng Moutet có ý xin đại xá cả mấy đức vua Hàm-Nghi, Thành-Thái, Duy-Tân nữa. Nhưng việc này, ông phải đem ra nghị-viện định đoạt.

Vua Hàm-Nghi ở xứ Algérie đã lâu. Vua lấy vợ người Pháp, con cái đông đúc lắm. Công chúa Như-Mai, con người, vài năm trước đây, giết được mãnh bằng kỹ sư về canh nông; công chúa là một người thông minh tài trí.

Hai cha con vua Duy-Tân thì ở cả bên đảo Réunion, một hòn cù-lao

về phía đông-nam châu Phi. Vua Duy Tân là một người hiểu học, biết nhiều nghề. Có khi làm một nhà thiện xạ, có khi biến ra một nhạc-sĩ có tài, có lúc chuyên môn về khoa vô tuyến điện, có lúc biến thành một thợ chụp ảnh hay một tay thợ máy, hoặc một nhà nuôi ngựa và cưỡi ngựa đua.

Vua Hàm-Nghi xưa nay vẫn được tự do hơn cha con vua Duy-Tân. Gần đây, vua lại được đặc cách sang du lịch châu Âu. Còn vua Duy-Tân, nguyên vọng của người là được sang sống ở kinh đô Paris, sống một cuộc đời bình-dị để mở mang thêm trí thức. Chắc cuộc đại xá sắp có kia sẽ cho người được thỏa mãn ý nguyện, đến sống đời một nhà bác học ở một thành phố đẹp nhất hoàn cầu.

Việc hộ đê

VIỆC hộ đê ở Bắc nam nay rất chật vật.

Đê Mỹ-Lộc vỡ, nước soáy vào sâu đến 18 thước, không thể nào hàn khâu được, nên sở trị thủy định hạp long chỗ vỡ, khiến đập một con đê mới dài một cây số. Chinh phủ đã ra lệnh cho tỉnh Bắc-Ninh phải lấy ngay 10.000 dân phu, mua 10.000 tre và 10.000 nửa để dùng vào việc đập đê. Nhưng dân phu vì làm việc quá vất vả mà ăn không đủ nên rừ nhau trốn dần đi. Mỗi người chỉ được một ngày một đùm muối với một bó gạo làm thức ăn, thì đã lòng hi sinh đến đâu cũng khó lòng hy sinh mãi được.

Ở các đê khác cũng vậy, dân phu đến hộ đê thiệt là vất vả.

(tiếp theo trang sau cột 1)



BÁO CHÍ TỰ-DO

TRONG NAM, hôm 11 tháng 8 này vừa qua, ông Nguyễn-văn-Sâm, hội trưởng hội liên hữu báo giới Việt-Nam, có mời anh em viết báo nhóm tại báo quán Đuốc nhà Nam để thảo bản thỉnh cầu của báo giới định đưa lên Ủy-ban điều tra các thuộc địa của chính phủ dân đoàn nước Pháp.

Các nhà làm báo có mặt đồng lòng thỉnh cầu những khoản dưới này :

- 1.) Tự do báo chí.
- 2.) Tự do tư - tưởng về mọi phương diện : xã-hội, chính-trị, kinh-tế, mỹ-thuật.
- 3.) Tự do hội hiệp.
- 4.) Tự do du lịch.
- 5.) Quyền lập liên-đoàn.
- 6.) Yêu cầu cho 5 khoản thỉnh-cầu trên khỏi bị hạn chế.

Trong những khoản tự do yêu cầu trên, có sự tự do báo chí là đáng chú ý đến hơn cả. Nói cho đúng, tự do báo chí mới thực là tự do. Là vì nó hàm xúc hầu hết những sự tự do khác. Thí dụ như tự do tư tưởng, ta có thể coi như bao hàm trong sự tự do báo chí : nếu tư tưởng không được tự do, thì không thể có báo chí tự do được.

Sự tự do của báo chí rất quan-hệ đến vận mệnh cả nước. Báo-giới, ai cũng công nhận như vậy, là một cơ quan truyền bá tư tưởng một cách mau chóng, dễ dàng cho khắp các tầng cấp trong xã hội. Nhờ báo chí, những điều cần biết, những việc đáng chú ý, những sáng kiến nên theo, những ý kiến mới mẻ bay lan đi khắp nơi, khiến cho những dân ở nơi thẳm sơn cùng cốc, những làng chìm đắm ở vùng hẻo lánh đều được tiếp xúc với những nguồn tư tưởng cột trụ của các nước văn minh. Nhờ ở báo chí một phần lớn, dân tộc thái tây đã trở nên những nước khuôn mẫu cho các dân tộc khác. Công của các báo chí đối với văn hóa thật đã là vĩ-đại, khiến ta phải cúi đầu kính phục.

Vậy vọng nguyện đầu tiên của dân ta, — bất cứ về phái nào cũng cùng một ý ấy — là xin cho báo giới của ta được tự do.

Tôi biết, tôi biết lắm, tôi thấu rõ những điều người ta sắp đem ra bảo tôi. Người ta sợ sự lạm dụng. Ở ngay các nước văn minh, những lệ của báo chí không phải là nhỏ. Nào những nhà lý tài vô lương lợi dụng báo chí để mưu những cuộc lừa đảo lớn, rào những nhà văn

sĩ vô lương tâm mượn báo để lồng tiền.

Nhưng tôi xin thưa lại một vài điều rất tầm thường, rất giản-dị. Sự đảo thảo là một lệ tự nhiên của trời đất. Những tờ báo không dừng hẳn không có giá trị — những tờ « lá cải » theo một câu chữ Pháp nhập tịch làng văn Việt-



Nam — sẽ lần lần đưa nhau sang bên kia thế giới. Ta yên trí rằng dân gian dầu dốt nát đến đâu cũng không ngu muội. Lương tri họ không kém gì lương tri những nhà thực-sĩ. Họ không được học, được biết, nên họ chưa được hiểu. Một mai báo chí đem lại cho họ những sự hiện thời thiếu thốn,

tôi dám chắc rằng chính ở những nơi làm than, đói rét, dốt nát, mới nảy ra những bậc thiên tài, những đấng vĩ nhân.

Sự hại của chế-độ báo giới tự do thật là nhỏ, nhỏ đến nỗi không trông thấy nữa, nếu ta đem so sánh với những điều ích lợi hiển nhiên của chế-độ ấy. Nói riêng về dân tộc ta, ai cũng phải công nhận rằng thiên ức người, sau khi đã được mảnh bằng sơ-học không còn biết tìm cách gì để mở mang thêm trí thức được. Sự tự do báo chí sẽ đưa họ đến con đường quang đặng, đầy ánh sáng của văn minh.

Có người sẽ bảo nhỏ tôi :

— Người ta đã bãi phòng kiểm duyệt rồi, thưa ông.

— Vâng, tôi biết lắm. Nhưng bãi phòng kiểm duyệt, không phải là bãi sự kiểm duyệt. Còn cần phải xin phép mới ra được báo, còn bị thu giấy phép lúc nào không được lòng chính phủ, thì sự báo chí tự do chưa thể có được. Hơn nữa, chế độ hiện thời tôi cho lại còn nguy hiểm hơn chế-độ báo chí lúc còn dưới quyền ty kiểm duyệt. Là vì hồi ấy, nhà báo không bao giờ bị thu giấy phép. Ty kiểm duyệt, công việc là cho đăng những bài chính phủ bằng lòng cho đăng. Vạn nhất, ty ấy lơ dểnh bỏ sót một vài bài gọi là có tinh cách trái ý chính phủ, thì cũng là lỗi tại ty ấy. Còn nhà làm báo không chịu trách nhiệm gì, lẽ đó đã cố nhiên.

Dưới chế-độ hiện thời, trách nhiệm về phần nhà báo chịu cả, mà những quyền lợi tương đối, lại không có chút nào. Sự thu giấy phép, một sự hại lớn cho tờ báo, nhà làm báo phải dè dặt, dè dặt hơn là lúc còn ty kiểm duyệt. Họ tự làm ty kiểm duyệt cho họ, một ty kiểm duyệt chặt chẽ, nghiêm ác hơn. Tuy vậy cũng không xong,

CON TRẺ NƯỚC TÂY
chứng cứ còn rõ ràng ở trước mắt mọi người.

Những tờ báo quốc ngữ hiện thời đều sống một cuộc đời bấp bênh như vậy cả. Vì đời họ không chắc chắn, nên công cuộc họ theo đuổi chỉ là công cuộc một thời. Vì đó mà ảnh hưởng của họ trong dân gian không được là bao.

Muốn cho ảnh hưởng của họ được lan rộng — nghĩa là muốn cho dân tộc ta được bước vào con đường sáng sủa của sự tiến hóa — thì phải có báo chí tự do. Ủy viên điều tra đến, ta phải đồng lòng yêu cầu báo chí quốc ngữ được chung một chế-độ với báo chí chữ tây xuất bản ở Đông-dương. Chế-độ ấy, người Pháp coi là một chế-độ khắc nghiệt lắm, vì nhiều lợi báo chí phạm phải không đem ra xử ở tòa đại-hình như ở bên Pháp, lại đem ra xử ở tòa tiểu hình. Nhưng, theo tôi, mai kia được sống ở trong chế-độ ấy, báo chí quốc ngữ cũng đã có thể lấy làm tự mãn, như con cá đương ở trong cái lạch tù hãm bỗng được thả ra một giòng sông rộng.

Hoàng-Đạo

Việc hộ đê

(Tiếp theo trang trước)

Thậm chí viện dân biểu phải xin chính phủ rằng trong một nhà, có lấy dân phu, cũng nên để lại một người trai tráng để bảo vệ cho đàn bà, con trẻ trong làng. Ông Thống sứ đã y điều thỉnh cầu ấy.

Hoàng Đạo

HỘP THƯ

Bà Tr. v. Đ. — Ý kiến của bà hay lắm. Xin cảm ơn những lời của bà khuyến khích.

Các cô Tr., N., T., H., L. — Xin hỏi ông Cát-Tướng sau. Có.

Cô N. H. — Trong cuốn « Embellissez-vous » của Lucie Delarue Madrus (Les Editions de France)

Bà Nh. Nh. — Rất vui lòng.

Chị T. Hanoi — Cô Ng. A. là một hạn đọc báo cũng như chị.

Chị Anh-Tuyết (?) Hưng-yên — Bức thư của chị làm em cười mãi, Có duyên lắm. Xin vâng. Cứ gửi về xem.

C. D.

Ông V.N.D. — Ông cứ thử gửi nữa.

SÁCH MỚI

« Biện chứng duy vật luận » (Matérialisme dialectique) của ông Phan văn Điều, do Văn Hòa Thư Xã (Sai-gon) xuất bản, dày trên 40 trang giá 0p.20.

« Đời là thế!... », một tập truyện ngắn, của Thanh-Mai và Việt-Hà, do Bình Minh Văn Đoàn (Haiphong) xuất bản, dày 18 trang, giá 6 xu.

LIBRAIRIE TRAN-VAN-TAN

Vente et Achat : livres neufs & d'occasion
TONKIN - 73, Rue du Coton, 73 - HANOI

LIVRES CLASSIQUES
romans - articles de bureau
au prix de France

BÁN ĐỦ CÁC THỨ

Sách học từ lớp đồng ấu đến ban tú-tà
tiểu-thuyết tây và ta, báo chí, cái-lương
giấy bút cho học-trò và đồ văn-phòng

Bán buôn bán lẻ, giá rẻ không đâu bằng
Đại-lý các thứ BÚT MÂY danh tiếng bên Pháp như :
Rod, Boy - Scout, Fides, Semper, Grand - Algie



Hơn cả ở các nước, chủ nghĩa hướng đạo rất có ích — và rất cần thiết — cho thiếu niên Việt-Nam. Chủ nghĩa ấy có từ năm 1909. Người khởi xướng là ông Robert Baden-Powel được cả thế giới coi ngang những nhà có công lớn nhất với nhân-loại. Phong trào hướng đạo đã lan sang nước ta từ năm, sáu năm nay, nhưng xem ra người mình chưa hoàn hóa nó một cách thực xứng đáng. Tinh thần hướng-đạo người mình vẫn còn chưa hiểu và phụ-huynh các bạn trẻ đối với sự ích lợi rất lớn ấy còn tỏ ra thái độ e dè. Chúng tôi mong rằng bài dưới đây sẽ giúp những bạn cần hướng hờ với chủ nghĩa, này hiểu rõ thế nào là hướng đạo, và vì sao hướng đạo lại là một trường đạo luyện rất hay của thanh niên.

**Tinh thần hướng đạo :
đào luyện cho con trẻ
thành một người trọng
danh dự, một người
thiết thực sau này**

Nói đến hướng-đạo, công chúng chỉ biết có những việc trông thấy bề ngoài : việc cắm trại. Một bọn trẻ con quần áo gọn gàng trông hay hay mắt, rủ nhau đến những nơi rộng thoáng hạ trại, rồi ăn uống, nô đùa. Nhưng việc cắm trại mới là một phần lớn trong các công việc của hướng đạo đoàn ; hướng đạo còn có chủ đích cao xa hơn : huấn luyện trẻ con về phương diện tính tình, trí thức, công nghệ và xã-hội, để mong gây cho đứa trẻ trở nên người hoàn toàn.

Việc huấn luyện ấy nhằm hai chủ đích cốt yếu.

Về mặt tính thần — Mô mang trí tuệ của hướng đạo sinh (cũng gọi là đoàn sinh) bằng cách tập cho họ biết tự mình quan sát, học tập lấy ; tập cho họ tự chủ, tự mình dẫn dụ lấy mình để cho ý chí họ thêm mạnh mẽ ; kích thích tâm trí họ để gây cho có sự ước muốn cho mình được tốt mãi lên. Xem xét những cách chơi đùa, những trò mà trẻ hay chơi, để dò đó mà tìm ra cái chỉ hướng riêng của từng đứa và dẫn họ theo về cái nghề hoặc cái chức nghiệp thích hợp với thiên bẩm của họ và vừa với sức của họ.

Giúp cho sự giáo dục gia-đình và ở học đường được hoàn thiện, dạy cho hướng đạo sinh sự tận tâm là điều cần yếu nhất ; giảng cho họ biết những bổn phận đối với nước cũng như đối với người chung quanh mình.

Đó là cái kỷ luật phải theo trong cuộc hội họp, lập trại của đoàn hướng đạo.

Về mặt thực tế — Hướng đạo sinh phải cho biết làm những

lều lả hay dựng trại ; phải biết gây bếp, nhóm lửa ; biết tiết kiệm tiết, làm lòng những con vật dùng để nấu ăn ; biết nấu nướng lấy mà ăn ; biết chữa những người bị thương, biết mang công một người ngất đi biết vớt và cứu một người chết đuối sống lại. Hướng đạo sinh « thực thụ » lại phải biết bơi được ít ra là 50 thước ; phải giỏi cuộc bộ, đi xe đạp hay đi ngựa đều được cả ; biết bẻ lái canô, biết chèo thuyền, biết coi địa đồ, biết lượng độ đường cho đúng, trông một khoảng đất biết rộng hẹp chừng nào ; lại phải biết những chữ bí-mật của điện tín Morse để báo hiệu cho nhau... nghĩa là một hướng đạo sinh phải là người biết rất nhiều việc. Ai hay về mặt gì thì chuyên môn về mặt ấy, cho nên người ta chia ra từng hạng đoàn sinh đầu bếp, đoàn sinh thợ rèn, thợ nề, thợ điện, thợ giặt, thợ làm vườn... tóm lại, đủ mọi nghề.

Ngoài ra còn phải luyện tập thể thao để cho người dần dần mạnh mẽ. Bao nhiêu công việc đó đều thực hành trong những cuộc đi chơi, cuộc thám hiểm, chèo đèo, qua suối ; cái đời hoạt

động tiếp xúc với cảnh thiên nhiên là cái thú trong đời hướng đạo.

**Lời hứa của
hướng đạo sinh**

Hướng-đạo sinh trước khi được nhận là người trong đoàn quân thực thụ, phải lấy danh dự làm chứng mà hứa sẽ hết lòng hết sức theo những điều sau này :

1./ Giữ tròn bổn phận với tổ-
quốc.

2./ Lúc nào cũng sẵn tay giúp
đỡ người khác.

3./ Tuân theo luật hướng đạo.
Luật hướng đạo có mười điều
như sau này :

I — Làm cho mọi người tin cậy
ở mình, đó là danh dự của một
đoàn sinh.

II — Đoàn sinh phải trung hậu
đối với đoàn trưởng, đội trưởng,
đối với cha mẹ, với xứ sở, với
người trên và cả với người dưới
quyền mình.

III — Bổn phận của một đoàn
sinh là phải có ích cho mọi
người và phải giúp đỡ kẻ khác.

IV — Người đoàn sinh là bạn
của mọi người, coi một đoàn sinh
khác như anh em một nhà, dù
người ấy ở bực nào trong xã hội
cũng vậy.

V — Đoàn sinh là người nhả
nhân.

VI — Đoàn sinh tử tế với loài vật.

VII — Đoàn-sinh phải vui lòng
vâng theo lời cha mẹ, vâng theo
mệnh lệnh của đội trưởng, của
đoàn trưởng, không bao giờ được
kêu ca.

VIII — Đoàn sinh gặp sự khó
khăn nào cũng tươi cười ca hát.

IX — Đoàn sinh bao giờ cũng
trong sạch trong tâm trí, trong lời
nói và trong các việc làm.

**Một ngày làm
một điều hay**

Ngoài các điều kê trên định rõ
phần sự và tư cách, đức tính của
một người hướng đạo, luật hướng
đạo lại thêm một điều bắt buộc
rõ ràng hơn nữa : bắt buộc người
hướng đạo sinh ngày nào cũng
phải làm một điều hay (une bon-
ne action — đọc tắt là B. A). Điều
hay ấy có thể là một việc rất
thường, thí dụ như cho ăn mỳ
một trình ; giặt một người có
tuổi qua đường ; nhường ghế một
người trong nơi chật chội ; đem
nước cho một con ngựa hay một
con chó đang khát uống ; nhặt
một cái vỏ chuối trên lối đi cho
người khác khỏi vô ý trượt chân
ngã, v. v... Nhưng ngày nào cũng
phải làm ít ra một việc như thế ;
nếu ngày nào quên thì hôm sau
phải làm bù.

Đoàn hướng đạo có một khẩu
hiệu rất hay làm tiêu biểu cho
cái kỷ luật đáng khen kia. Đó là
câu : « Sẵn sàng » — Toujours prêts
— ghi vào tâm khảm họ và dạy
đã khuyến khích và dẫn dụ họ
trong các trường hợp ở đời.

CÁI CHÍNH

N. N. số trước, bài « Bước đầu
trong làng văn », Lời của J. J. Ber-
nard — Giòng 13 : đang tiếp xúc
với, xin đọc : đang tiếp xúc với —
Giòng 16 : nhưng nghĩ giêng anh, xin
đọc : nhưng không nghĩ giêng anh.

Garage Đông-Hà & Cie

Tonkin - 67 Sông Tô-Lich, 67 - Hanoi

Garage et Atelier de Réparations
d'auto et de machines en tous genres

Các Ngái có xe đến chữa ở Công-ty Đông-Hà sẽ được vừa ý, không ngại và được một giá rất hạ, vì viên đốc-công rất lành nghề trông nom việc chữa xe, là người có phần trong công-ty. — Đông bệ xe và sơn theo kiểu tối tân rất lạ mắt chưa đâu có. Công việc làm có bảo-hành và cẩn thận, giá rất phải chăng, không như các hãng khác. — Các ngái ở nơi xa, có xe hỏng đánh giấy thép về gọi bản-hiệu sẽ có thợ đến chữa ngay tại chỗ, hoặc xe hư hỏng nhiều thì sẽ mang về chữa tại bản hiệu rất cần thận và nhanh chóng. Ngái nào đã chữa xe bản hiệu một lần rồi sau đến xem máy lại không lấy tiền

Quản-ly

M. Phạm-công-Đông
M. Nguyễn-văn-Thư

Muốn bán một cái xe Citroen, 5 mã-lực, kiểu
Roatister, 2 chỗ ngồi, máy còn tốt. Giá 300p.00



XÃ GIAO

Giới thiệu...

(Tiếp theo)

KHI câu chuyện nói bằng tiếng Pháp, ta có những lời đùa dầy rất thông dụng mà ai cũng biết. Thí dụ được người ta giới thiệu với mình một người ngang hàng hay kém, thường có câu « Enchanté de faire votre connaissance » (1) hay là « Enchanté » thôi cũng được. Đối với người bề trên, phải nói : « Mes hommages, madame » (nếu là đàn bà), hay « Mes respects, monsieur » (nếu là đàn ông), chứ không nói « Enchanté ».

Có người, trong câu chuyện tiếng annam, dịch câu sáo ngữ kia ra bằng : « Hân-hạnh », nghe hơi lạ tai.

Nhưng khó chịu nhất là sau khi nói « Enchanté » hay « Hân-hạnh », cái mắt ông thần nhiên chẳng có gì là vui sướng hay được hân-hạnh cả, và ông bỏ ngay người mà ông lấy sự quen biết làm hân-hạnh, để lảng ra chỗ khác... Đã đành ông có quyền thích hay không thích làm quen với người ấy, nhưng sự trái ngược của lời nói và tâm tính rõ rệt quá, làm cho cuộc giao tiếp có vẻ phờng phều.

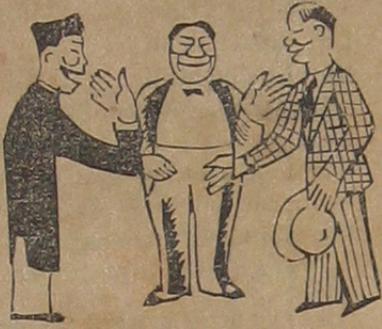
Khi nào ông lấy sự làm quen ấy làm vui thích thật, ông nên tránh mấy câu sáo ngữ trên kia, để tỏ vẻ vui mừng bằng cách khác thực thà hơn, như tươi tắn hẳn nét mặt, nói cười một cách vồn vã : « Ô, may mắn quá, tôi được nghe nói đến ông luôn, vẫn mong được quen biết, v. v... » Nhưng phải khéo lựa lời, sao cho lịch sự, nhã nhặn, mà không có vẻ lần khần suông sã, nhất là đối với một người đàn bà, hay con gái. Cố nhiên không nên ôm chầm ngay lấy mà kêu lên : « Ô, sung sướng quá, tôi vẫn mong mỗi ước ao được làm quen với cô ». Nếu vì thế mà ông bị một cái tát tai, thì không phải lỗi tôi đâu.

Thường có khi ta được giới thiệu rất sơ sài với một người lạ bằng câu : « Xin giới thiệu hai ông bạn », thì ta không bao giờ nên bắt tay người lạ kia mà không tự xưng tên, và chức nghiệp, nếu có. Ví dụ, ta nói : « Trần Văn Mỗ, trợ bút báo Ngày Nay », người kia cũng nói : « Nguyễn Văn Ba, giáo sư trường Bảo-hộ ». Cả hai bên chỉ việc xưng tên họ, đỡ phải dùng những câu

sáo : « Enchanté » hay « Hân-hạnh » v. v... Rồi câu chuyện đã có thể bắt đầu... một cách rất giản-dị.

Nguy hiểm nhất là khi định giới thiệu một người mà quên mất tên !

Có một cách là cùng chỉ hai người và nói « Xin giới thiệu hai ông bạn », rồi để cho hai người tự xưng tên như đã nói ở trên. Hoặc nói một cách rất thân mật : « Không cần phải giới thiệu chứ ? Chắc hai ông đã biết nhau ? » Rồi



nói luôn vào chuyện. Đáng sợ nhất là hai người kia nhìn nhau hồi lâu rồi ngơ ngác đáp lại ông : « Chưa, chúng tôi chưa biết nhau »

Gặp phải người dạn dạn như thế, ông đừng bối rối. Có cách khác rất diệu, là ông bắt đầu giới thiệu tên họ người mà ông quen, — vì chả nhẽ ông quên tên cả hai người — rồi dùng dáng, đề người kia tự xưng tên lấy, nếu người ấy là một người lịch sự.

Nếu người kia bất lịch sự đến nỗi đề ông lúng túng cho đến cùng, thì ông còn một cách, là nói : « Xin lỗi ông, tôi vô tâm quá, quên mất cả tên bạn. Ông nhắc giùm... » Rồi, muốn cho người bạn ấy khỏi mất lòng, ông có thể khôi-hài một câu : « Ấy lắm khi tôi quên cả tên tôi nữa. Hôm nọ ra sở cầm, người ta hỏi tên là gì, mà tôi nghĩ mãi không ra, phải gỡ giấy thuế thân ra coi. Thế mà tôi còn lo coi nhầm giấy thuế thân người khác ». Khi người mà ông quên tên là một người đàn bà, thì ông lại còn có dịp để tán tụng một câu rất ngoan : « Đạo này tôi bận về những công việc đáng ghét, đến nỗi quên cả những cái đáng yêu... »

(Còn nữa)

CON DU'ÔNG HẠNH PHÚC

Bệnh táo phổi hữu sinh ra những chứng gì ?

a) Thân kinh bị hư. — Có người sinh lười biếng, chân nản; có người lại bị kích thích quá độ; có người sinh buồn ngủ; có người mất ngủ và không bao giờ ngủ ngon giấc, thường mê hoảng. Làm việc gì cũng thấy khó nhọc. Thường thường là buồn bã, mệt nhọc, không thấy sống là vui. Nhiều có thiếu nữ không muốn lấy chồng, hay có bị gả chồng, rồi cũng chỉ là một người vợ buồn thùi, làm khổ chồng con vì tình câu nhàu, hay vì mệt yếu luôn. Các bà muốn gả chồng cho con, nên để ý chữa cho các cô hết bệnh táo, kéo rồi cuộc nhân duyên của các cô cũng không ra gì. Cũng may ra mà các cô « táo » thường không muốn lấy chồng, cha mẹ nhăm mà ép đó thôi. Chỉ một lít dầu paraffine, là các cô khỏi bệnh và đời lấy chồng ngay.

b) Bệnh da. — Da thường vàng hay nâu, nhất là chỗ khớp tay, cổ, gáy. Đánh phấn vô ích, chỉ uống dầu paraffine là khỏi. Trông mặt bao giờ cũng hình như chưa rửa sạch, mồ hôi thì lạnh tưới. Hay có mụn, nốt, chốc, lở. Mỡ chảy đi làm cho chân khăng khịu, hình dáng gầy gò; da nheo và chóng rạn, làm cho già, xấu.

c) Bệnh tiêu hóa. — Người táo, không muốn ăn, không muốn sống, không muốn làm việc; lười hay co càu, hơi thở nặng mùi, mồm đắng. Sự tiêu hóa rất chậm, ăn cơm là nặng bụng.

d) Bệnh huyết mạch. — Sợ rét; mũi, tai, tay, chân hay lạnh. Quả tim thường đập mạnh hồi hộp; hễ đi nhanh là thở khó.

e) Bắp thịt cần cối. — Bắp thịt yếu, nhẽo và người bệnh chỉ thích nằm. Lưng hay gù. Có khi sa ruột, phải đeo thắt lưng hay corset.

f) Vú. — Có khi đau trong vú. Bà nào đau vú, thử đi chiếu điện xem ruột có táo không. Thường bệnh táo hết là vú khỏi đau.

g) Bệnh ở glandes. — Những chất độc ở trong máu làm hư các glandes, nhất là vú, glandes thyroïdes, ovaires, và tất cả các glandes endocrines, v. v. Nhiều người đàn bà đến tháng phải nằm liệt ít lâu. Có người vì thế mất sinh nở.

h) Đau khớp xương. — Có khi đau khớp xương, mắc bệnh lè thấp, v. v... Nhiều đứa trẻ nằm trong các bệnh viện chữa lao xương, lao hạch, lao khớp, v. v... mà chỉ vì có bệnh táo.

i) Kém thở. — Người táo không thấy cần và không đủ sức thở thật sâu. Kém thở lại làm cho ruột hư thêm. Thường da mặt vàng, bụng, mắt chảy xi, ngực lép, lưng gù, miệng hay há hốc. Người có bệnh táo nên tập thở, rất có lợi, vì đường khi hấp thụ được nhiều sẽ kích động ruột và chữa được một ít chứng bệnh. Tập thở sao cho bằng người lành mạnh. Có bốn cách thở:

1. Giốc ngược chai nước đầy đựng ba lít nước, vào một cái chậu cũng đầy nước, cho miệng chai nhúng xuống nước. Dùng một ống cao xu thổi vào trong chai. Phải thổi một hơi mà nước ra hết mới là người mạnh.
2. Thở vào thật sâu bằng mũi, rồi thở ra và đếm đến 60.
3. Trông vào đồng hồ, thở vào hết sức và thở ra một hơi, đếm được 45 giây.
4. Đứng cách xa độ 1m 25 mà thổi tắt một ngọn nến.

Muốn biết một người mắc bệnh táo, phải chiếu điện và thử phân. Có người nói : « Vô ích, nếu ngày nào tôi cũng đi ngoài, thì tôi biết là tôi không táo chứ ! » Nhầm : sự đi ngoài đều có khi chỉ là bề ngoài. Chính thực vẫn táo. Như chà nước dầy, đồ thêm nước tất nó chán ra, nhưng kỳ thực nó vẫn dầy, chứ có chán hết đâu. Chỉ có quang tuyến X là biết rõ thôi.

N. N.

HOTEL & CAFÉ DE LA PAIX



ENTIÈREMENT REMIS A NEUF
Changement de Propriétaire

Sa cuisine est réputée la meilleure du Tonkin.
Le Restaurant de la Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite à qui le meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à partir de 1\$20
Chambres R. P. Bert — 1\$50

Chambres dans Pavillons et Parc Splendide, uniques à Haiphong.
Charles GUILLOT, Propriétaire -érant

N. N.

1 Được biết ông thực lấy làm hân hạnh



CÁCH TRANG ĐIỂM MÓNG TAY VÀ MÓNG CHÂN

MƯỜI năm trước đây phụ-nữ Âu-châu mới bắt đầu dùng thuốc màu nhuộm móng tay để tôn thêm vẻ tươi đẹp cho đôi bàn tay ngọc. Ngày nay, nó đã thành một sự bó buộc trong luật trang điểm. — nó thành « một ». Mỗi năm các nhà mỹ-thuật chuyên môn về sắc đẹp cố ý nghĩ ra vài màu để chị em đua nhau dùng cũng như theo « một » y phục vậy. Trước còn tìm những màu hoa đào, cánh sen, san hô, mào gà, rượu chát (lie-de-vin) là những màu tương tự màu sáp môi với má hồng. Sau, vừa đây hai, ba năm, họ lại còn đuanhau theo dùng những màu quá chua ngoa, sặc-sỡ... như màu xanh, màu bích-ngọc (saphir) thanh-ngọc (émeraude) mắt-miu, màu tím, tử-ngọc (améthyste) nước biển, hồ-thủy, tam-giang, màu vàng, màu bạc, màu huyền, màu hoa hiên, màu da cam, hoàng-ngọc (topaze), lại có những thứ màu bôi lên thành năm sáu sắc trông như những vân mảnh ốc (sà cừ) cùng là ngọc trai lỏng lánh. Những màu ấy, các nhà mỹ-thuật nghĩ ra là có ý bắt chước các màu mặt đá, mặt ngọc cùng là các thứ kim khí quý để làm tôn vẻ đẹp cho đôi bàn tay thay những đồ trang-sức phiền phức như vòng, xuyên nhẫn vân vân...

Nhưng ta nên dùng màu gì ?

Những người có màu da bánh mặt (brune) nên dùng thuốc màu hoa mào-gà (coquelicot).

Người da hồng hào nên dùng màu san-hò, hoa lựu.

Người có nước da ngà ngà có

thề dùng màu da cam.

Khi đi chơi tối hay dự những cuộc dạ hội, ta có thể dùng màu vàng, màu bạc để nó lấp lánh theo với những quần áo bóng loáng của ta được.

Các bà, các cô ai còn giữ được bộ răng đen — phải thật đen — hay có tang mà vận quần áo thâm thì nên dùng màu huyền mà tô điểm móng tay; tôi thiết tưởng cũng không phải là xấu. Màu sà cừ và ngọc trai thì chỉ ưa dùng cho các bạn đi nghỉ mát ngoài bờ biển thôi.

Còn những màu rực rỡ như xanh, tím, vàng, ta cũng đều dùng được cả miễn là quần áo ta mặc phải ăn với những màu ấy.

Những màu tôi vừa kể trên đây là để hiển các bạn gái cầu-kỳ muốn tô điểm cho sắc đẹp đến tột bực, còn những ai ít thời giờ kén chọn thì nên dùng những màu hồng nó tươi thắm hơn màu sáp môi mình dùng một ít là được; như thế trông cũng có một vẻ đẹp dịu dàng và nhã nhặn.

Thuốc đánh móng tay có hai thứ. Một thứ bóng như pha-lê (cristal) và một thứ đục như mặt sứ (porcelaine). Thứ bóng ta dùng buổi tối còn thứ đục thì ta dùng ban ngày.

Phụ-nữ Việt-Nam ta đi sandales và có đi giầy cũng hay để lộ mười đầu ngón chân ra, vậy các bạn đã có công tô điểm cho mười đầu ngón tay thì cũng đừng quên sửa sang mười đầu ngón chân. Thuốc đánh móng chân, lẽ cố nhiên, cũng phải đồng màu với thuốc đánh móng tay.

(Còn nữa)

Cát Tường

BIẾT TIỀN TIỀN

(Tiếp theo)

MƯỜI thành người lễ gia giới, trước hết ta phải biết chia sự ăn tiêu cho thích hợp với nền nếp chính trong nhà. Mà nghĩ cho kỹ có khó gì đâu? Mỗi ngày các bà chỉ mất một chút thời giờ để tính toán và biên chép thôi. Khi bắt đầu ra ở riêng, các bà cần lập ngay sổ dự toán cho vừa phải với số tiền lương ra được rồi các bà cứ theo đó mà chi dùng, các bà sẽ tránh được nhiều sự bối rối trước những trường hợp khó khăn ở đời. Trong lăm gia đình tôi thường thấy xảy ra truyện vợ chồng xô xát về tiền nong, nguyên nhân chỉ vì tính cầu thả của các bà nội trợ.

xếp xong, chồng con ngũ gèn cả ta chịu khổ ngồi nán lại mười phút để biên và lĩnh các món đã tiêu trong ngày vừa qua. Biên tiền ăn tiêu góp làm một không, tiền chút nào; lần ta sẽ không nhờ tiền tiêu vào việc gì nữa. Nên chia ra từng khoản một. Biên riêng ra thế, sự kiểm soát sẽ được dễ dàng. Tiền chợ cũng nên biên ra từng món, ta có thể so sánh giá hàng cao hạ và tránh được sự gian trá của đầy tớ.

Nay tôi xin hiến chị em một bản mẫu các khoản tiêu của một gia đình vào bậc trung. Thi dụ nhà có hai vợ chồng, hai con đi học trường 3^{er} học nhà nước, và hai đầy tớ.

Lương chồng mỗi tháng 45p.00 vợ 20p.00 công 65p.00, vậy đại để sự tiêu pha có thể chia ra các khoản như dưới đây (1) :

1-) Tiền nhà (cả tiền vệ sinh)	10p.50
2-) Tiền ăn	18, 00
3-) Cũ, than, điện, nước	6, 00
4-) Rặt	1, 00
5-) Công đầy tớ	4, 00
6-) Tiền thầy thuốc và thuốc	5, 00
7-) Phục sức	5, 00
8-) Học phí cho con	1, 00
9-) Việc từ thiện	1, 00
10-) Việc hiếu hỷ	1, 00
11-) Tiêu vặt	2, 00
12-) Tiền túi	4, 00
13-) Tiết kiệm	6, 50

Nếu không phải thuê nhà, thì ta dự sẵn tiền thuê thổ trạch, tiền sửa chữa.

12p. thực ăn, 3p.50 gạo, 1p. mắm muối dầu mỡ, 1p.50 quả sáng.

Xe 3p.00, Sen 1p.00.

Sách chỉ phải mua lúc đầu niên học, sau chỉ cần mua giấy bút.

Bổ thì không hết, để dành phòng quyền vào các việc thiện khác.

Một phần mười kiếm ra được.

(1) Xin nhớ : đây chỉ là một bản mẫu về số dự toán, ta nên tùy theo số tiền lương tháng nhiều ít rồi theo đó mà chăm chước cho vừa phải.

Điều cốt yếu là dù ở bậc nào trong xã hội, và tiền của mình dù dồi dào hay eo hẹp, mình cũng phải chia ra từng món mà chi tiêu

Khi các bà đã có sẵn bản dự toán như trên, các bà lại cần có hai quyển sổ : một quyển để biên các món chi thu hàng ngày, một quyển để ghi các món chi thu hàng tháng. Hết năm, làm một bản thống kê ở cuối sổ. Như vậy, các bà chỉ liếc mắt đã rõ năm vừa qua làm ra được bao nhiêu, tiêu mỗi khoản là chừng nào và để dành ra sao. Tôi thiết tưởng ông chồng nào khó tính đến đâu, khi trông thấy sổ sách phân minh và cái kết quả tốt đẹp về công việc của các bà, cũng

phải đặt thêm chữ « kính » bên chữ « yêu » đậm đà. Sự hòa thuận yên vui trong gia-đình cũng nhờ một phần ở đó.

Mẫu sổ biên hàng ngày

Ngày	Tháng tám 1936	Tiền tiêu
1	2 cân khoai tây (mỗi cân 5 xu)	0p.10
	Nửa cân thịt thăn.	0, 13
	2 lạng thịt bò (3 xu 1 lạng).	0, 06
	1 cân táo	0, 30
	Bầu	0, 06
	2 tạ củi	1, 00
	Trả tiền nhà (vì là đầu tháng)	40, 00
	Cộng	44, 65
2	Cá	0, 22
	Nửa cân thịt vai.	0, 12
	Bầu	0, 05
	3 yến than (0,50 một yến)	0, 60
	Phúng ông giáo	1, 20
	Cộng	2p.19

Nếu sổ nhỏ bản, mỗi ngày nên biên vào một trang; nếu sổ rộng nên biên như mẫu trên.

Khi đã biên xong tiền hàng ngày, các bà mở sổ tháng ra, nhất riêng từng khoản ghi vào cột của nó để cuối tháng công cho dễ.

(Xem trang sau)

Hôtel XUÂN - TRƯỜNG Café - restaurant

N° 33ter, 85 Route Mandarine
(En face de la gare de Hanoi)

X

Khách-sạn to nhất của người Nam. Nhiều buồng rộng lịch-sự. Cơm Táy, và Cơm Ta.

● GIA TÍNH HẠ ●

○

Có nhận học sinh ở tháng

CÔNG NGHỆ ANNAM

Bản hiệu có nhiều kiểu chemisette bằng soie, fil, coton rất đẹp, giá từ 0\$73 đến 2\$60. Mua buôn hay mua lẻ xin mời các Ngài viết thư hỏi mẫu và giá tại hãng dệt :

CU' - CHUNG
100, Rue Coton — HANOI

CỬ CHỈ CỦA DÀN BÀ

Những điều nên tránh

KHÍ nói chuyện, đừng nên bắt cử chỉ phải yên lặng. Miệng nói, tay buông thõng hay đặt lên đùi, không nhúc nhích, thì đáng điệu thể nào cũng trở.

NHƯNG đừng có cử động thái quá. Miệng nói đến đâu hoa tay ra hiệu đến đấy, coi không trở nhưng coi chướng mắt — mà đó mới thực là tai hại cho cái duyên của mình.

CHỜ đợi lâu, đừng tỏ ra vẻ nóng ruột bằng cách lấy ngón tay gõ trống lên mặt bàn, hoặc se se rung đùi. Cử chỉ thứ nhất tỏ ra mình là người cáu kỉnh. Cử chỉ thứ hai là cử chỉ... một ông đồ ngâm thơ.

NGƯỜI đàn bà nên hà tiện sự chỉ trở bằng ngón tay. Đừng bao giờ vung tay trước mặt mọi người một cách hùng dũng quá.

GẬT đầu hay lắc đầu lia lịa không phải là những cử chỉ đẹp mắt để tỏ sự bằng lòng hay méch lòng.

SỈA răng, cạy móng tay, hay lấy ráy tai, là công việc không nên phô ra trước mặt công chúng.

DỌC sách, đọc báo, đừng bao giờ nhắm nước bọt vào đầu ngón tay để giờ trang giấy; vừa bất nhã, vừa hại vệ sinh.

DỪNG hí mũi âm lên đề người ta biết rằng mình có cái « mũi soa » thêu.

DỪNG khạc, nhổ xuống đất; đừng ngáp dài ở chỗ đông người, đầu cái miệng mình rất có duyên và hàm răng mình rất đẹp.

KHÔNG ai cảm mình mệt nhọc nhưng đừng ngủ gật để tỏ sự mệt nhọc ấy ở trên xe lửa hay trên xe ô-tô hàng.

VƯƠN vai, vịn mình, bẻ đốt ngón tay thành tiếng kêu... bằng ấy cử chỉ mình chỉ được phép làm trong những lúc vắng người, vì đó không phải là những cử chỉ khá ái.

Cô Duyên

LUYÊN - TIẾP

Architectes

N° 42, BORGNIS DESBORDES

HANOI

BIẾT TIÊU TIỀN

(Tiếp trang 191)

Mẫu sổ tháng

Ngày	Tiền nhà thuê	Tiền ăn	Thuốc, củi, nước, điện	Tiền giặt	Công cấy tẻ	Tiền thuốc	Phục sức			Học phí	Tiền tế thiện	Việc hiếu, hỉ	Tiền vật	Tiền tài	Tiết kiệm	Thu	Tiêu
							Chồng	Vợ	Con								
1																	
2																	
3																	
4																	
5																	
6																	
7																	
8																	
9																	
10																	
11																	
12																	
Tổng cộng																	

Lời phụ: Về việc hiếu hỉ mỗi năm có một vài lần, song các bà nên để dành sẵn, đến khi có việc các bà không phải hy sinh món khác.

Tiền thuốc cũng vậy, không phải tháng nào cũng phải mua thuốc và phải mời thầy thuốc đến để trả tiền chơi, các bà cứ để dành sẵn vào một nơi, bất kỳ trong nhà có người đau yếu, các bà không phải chạy ngược chạy xuôi như các người không lo tính trước.

Tiền tiền vật gồm tiền mua báo, sách, danh thiếp, và thư từ.

Tiền phục sức gồm cả tiền cắt tóc của các ông, của con và tiền phần sập của các bà. Mỗi năm may vài lượt quần áo đủ mặc rồi.

Tiền túi là món tiền để phòng khi tiếp khách và để mỗi tháng

ông bà có thể đi xem diễn kịch hay chớp bóng độ hai lần.

Món tiết kiệm, nhà nào cũng phải cố để ra, phòng lúc nhờ nhàn bất kỳ xảy đến. (Mà nếu sự nhờ nhàn bất kỳ ấy không bao giờ đến thì càng hay: các bà sẽ coi cái món tiền mỗi ngày một lớn lên kia làm thứ vốn mà ai cũng mong có.)

Ta xưa nay hay để dành tiền bằng cách chơi cờ, song không chắc chắn tí nào. Mà gửi vào các hội tiết-kiệm, nửa chừng lấy ra thường thiệt thòi nhiều. Vậy tôi khuyên các bà nên để quên nó vào một cái két nhỏ ở góc hòm hay ở một số tủ, khi nào được một món kha khá, ta đem gửi nhà băng (banques), là chắc chắn hơn, muốn lấy ra lúc nào cũng được.

Chị cả.

Mẫu tờ tổng kê cuối năm

Tháng	Tiền nhà thuê hoặc thuê	Tiền ăn	Thuốc, củi, nước, điện	Tiền giặt	Công cấy tẻ	Tiền thuốc	Phục sức			Học phí	Việc tế thiện	Việc hiếu, hỉ	Tiền vật	Tiền tài	Tiết kiệm	Thu	Tiêu
							Chồng	Vợ	Con								
Riêng																	
Hai																	
Ba																	
Tư																	
Năm																	
Sáu																	
Bảy																	
Tám																	
Chín																	
Mười																	
Một																	
Chạp																	
Tổng cộng																	

Tiền còn lại:



VỀ SINH VỚI TRẺ CON

NÊN tập cho trẻ biết theo phép về sinh.

Phép về sinh cần yếu nhất và giản dị thông thường nhất là sự sạch sẽ. Càng năng tắm càng tốt. Mặt mũi, chân tay phải rửa ngày hai lần, sáng và chiều. Tóc con trai nên húi ngắn; con gái có thể để tóc dài từ nhỏ, nhưng phải có lược giữ cho tóc gọn, khỏi chòm xuống mắt; bây giờ có nhiều cô bé hót tóc kiểu trẻ con Nhật hay kiểu Jeanne d'Arc, coi vừa sạch vừa xinh.

Tập cho trẻ biết rửa tay thật sạch trước khi ăn, bất cứ là bánh trái hay hoa quả. Tay chúng còn bẩn, sẽ để cái bẩn ấy theo thức ăn vào dạ dày: Nguồn bệnh là ở đó. Móng tay bao giờ cũng phải cắt ngắn, vì trong móng tay dài có giắt đủ các thứ ghê tởm: đất, bụi, mồ-hôi, ghét và vi trùng.

Gây cho trẻ cái thói quen đi đại tiện ít ra ngày hai lần: buổi sáng sau bữa quả lót lòng, buổi trưa sau bữa cơm trưa. Đứa trẻ sẽ giữ đúng như thế suốt đời và tránh được các bệnh nguy hiểm vì táo đại tiện. Bây giờ ai cũng nhận rằng trăm bệnh đều do cái khúc ruột giết người (1) mà ra.

Bắt trẻ lúc nào cũng chỉ thở bằng mũi; tập cho trẻ năng hít thở nhiều không khí vào ngực. Những đứa trẻ ngực lép, người gầy ốm, thường thường là những trẻ không biết thở; nhiều đứa há mồm ra thở, mũi như cả đời bị tắc; đó là một bệnh tối nguy hiểm phải trị ngay. Trẻ thở bằng mồm phần nhiều do thông minh, tinh nhanh, lâu dần cũng thành ngu đần chậm chạp.

Phải làm thế nào tập cho trẻ có tính sau mỗi bữa cơm không sủa răng thì không thể chịu được. Ít ra mỗi ngày một lần, nhất là buổi tối trước khi đi ngủ, đục trẻ lấy bàn chải đánh răng. Đối với người lớn cũng như với trẻ con, đánh răng là sự cần, chứ không phải là một việc phiền phức sa sỉ.

Ở chỗ u-tối âm-âm, cây hoa phải cần cối. Trẻ con cũng vậy, trẻ con nuôi trong những nhà không có ánh sáng mặt trời và thiếu không khí, là những trẻ gầy còm, xanh xao. Không những nên cho trẻ ra chỗ sáng sủa rộng rãi, ta còn nên làm cho chúng biết yêu ánh sáng và yêu khí giới.

Lại gây cho trẻ cái tình thích nước nữa. Nước phải là một sự cần thiết cho trẻ con. Con trẻ phải tập cái thói quen ưa tắm rửa, cần tắm rửa, cũng như cần ăn.

Theo bác-sĩ Pauchet

(1) Xem N. N. số 21 và 22, mục

« Con đường hạnh phúc »

CÔNG DỤNG CỦA ĐƯỜNG

TRONG THỜI ĐẠI HOẠT ĐỘNG NGÀY NAY

Đ ời hoạt động ngày nay bắt ta hằng ngày phải làm một công việc rất nặng nề. Mà trong cái thời đại văn minh tiến hóa này làm gì cũng phải nhanh chóng, nên trái tim và các bắp thịt luôn luôn phải gắng sức. Cũng vì thế mà vấn đề ăn uống cũng trở nên một vấn đề quan trọng cho sự sinh hoạt của quần chúng và của riêng từng người.

Về vấn đề ấy, ai cũng phải công nhận đường là một môn ăn thiết yếu mà ai cũng có thể mua được nhiều. Miếng ăn dễ kiếm và ngon miệng ấy giúp bắp thịt ta đỡ mệt rất công hiệu, và vì vậy ta tránh được nhiều chứng bệnh.

Thường hằng ngày, các bắp thịt của ta tiêu thụ rất nhiều đường — vì tất cả các sức mạnh truyền vào các bắp thịt khi ta cử động là nhờ ở chất đường có ở trong máu, mà đường có ở trong máu là do những môn ăn ta đã ăn đem đến (như chất bột, bánh mì, nhất là đường ở cả phê khi ta uống, ở chocolat, mía, bánh ngọt, kẹo, mứt, hoa quả, v.v...)

Người ta có thể ví công dụng của chất đường ở trong cơ thể ta cũng như than hay dầu để đốt trong các máy cho máy chuyển động. Vì thế ta càng làm việc nhiều càng cần dùng nhiều đường — như thế tất là phải ăn nhiều đường vào.

Ta nên kết luận là bởi thân thể ta cần đến chất đường, thì ta không nên do dự gì mà không ăn đủ chất đường khi ta cần phải làm việc nhiều. Ta cũng nên tìm cách nào để ăn đường cho ngon miệng, vì nếu không đòi cách dùng luôn, thì tất là chóng chán.

(Guérin)

Luộm lặt

Chuộng lạ

LYDIA-OSWALD là người đàn bà Thụy-điền trước đây bị chinh-phủ Pháp phạt tù về tội do thám.

Sau khi mãn hạn tù ở Pháp, Lydia trở về Thụy-điền nói chuyện cho mọi người biết rằng :

Trong khi bị giam trong nhà lao, hằng ngày thường tiếp được rất



nhiều thư của đàn ông ngoại quốc gửi đến. Trong số đó người Anh-lê chiếm đa số. Thư ấy phần nhiều của những ông chuộng lạ muốn hỏi nàng làm vợ, hoặc của các ông chủ rạp hát muốn thuê nàng đóng trò, hay của các nhà xuất bản sách điều đình xin được độc quyền xuất bản tập kỷ ức của nàng trong khi ngồi tù.

Neue Free Presse (Prague)



Một nghề làm lợi

B ỀN Ý, nghề ăn mây hình như dễ kiếm lợi lắm, cứ xem như tên ăn mây trứ danh Giacomo Spinelli ở Milan đủ biết. Tên này vừa mới chết ít lâu nay và để lại một cái gia

là 30.000 quan cho con cháu.

Ở Espagne người ta thường thấy có những hang người ăn mây, sau mười hai năm chuyên việc kiếm chác về nghề đó, đã về « hưu » để ngồi hưởng những của cải đã dành được.

Nhưng câu chuyện đáng chú ý nhất về nghề chuyên môn ăn mây là câu chuyện sau này, do một tờ báo Anh thuật lại :

« Một ông trạng sư ở Brighton thường thường mỗi năm đi vắng đến hai, ba lần, nói là đi xa có việc, lần nào trở về, người ta cũng thấy ông rúc rích những tiền. »

Thì ra những lúc đi vắng ấy là lúc ông trạng-sư sang ăn mây ở tận Barcelone.

Cơ mưu ấy vừa bị phát giác ra, thì bỗng vì một cuộc cãi lộn với hai tên « ăn mây » khác, ông ta bị chúng giết chết.

Sau khi chết, tên trạng sư « ăn mây » giả hiệu kia để lại một cái gia tài ước độ 60 ngàn quan tiền Anh.

Những điều luật kỳ khôi bên Hoa - kỳ

C ƠN có nhiều nơi và nhiều thành phố bên Hoa-kỳ vẫn thi hành những điều luật kỳ khôi rất khe khắt mà không mấy ai là không biết.

Cứ mỗi thành phố mỗi nơi được hưởng quyền lợi đặc biệt trong các điều luật thi hành ở địa phương mình, mà các điều luật ấy nhiều khi kỳ khôi lắm.

Cũng như ở Minneapolis có luật cấm không cho các xe sơn màu đỏ lưu hành trong thành phố, và hình như luật này hãy còn đến bây giờ.

Chính màu đỏ, mắt ta phân biệt nhanh nhất.

Sau những cuộc khảo cứu vừa rồi, người ta biết rằng mắt chúng ta nhận thấy màu đỏ nhanh hơn màu xanh ba giây đồng hồ.

Chỉ vì vậy, các sở hỏa xa họ dùng màu đỏ làm dấu báo hiệu.

Thế mới biết, dùng một dấu báo hiệu cỡn-con, ta không để ý đến, nhưng có ngờ đâu, dấu báo hiệu kia đã thi-hành theo phương-pháp nghiên cứu trong khoa vật lý học.

Mắt ta thường nhìn một màu còn nguyên chất nhanh hơn những màu pha lẫn lộn.

Một ý sáng kiến

○ Montréal (Pháp) mới nảy ra một nghề rất mới lạ là nghề « cắt tóc và sửa quần áo ». Vào cửa

hàng, người ta đưa cho khách một bộ quần áo ngủ, thay quần áo đã có một buồng riêng. Mác bộ quần áo ngủ sạch sẽ ấy, khách ngồi vào chiếc ghế bành lịch sự, chia đầu cho thợ cao.

Trong khi ấy, đã có thợ may chải, là quần áo, và nếu cần đến, và lại những chỗ thủng hay sứt chỉ. Lẽ tất nhiên là công việc làm đó phải nhanh chóng. Khách ở hiệu ra, quần áo bành bao sạch sẽ và



như thế, đã đỡ mất bao nhiêu thì giờ để đưa quần áo đi hấp hay đưa đến hiệu thợ may.

(Dimanche Illustré)

Cách phạt lỗi mới

M UỐN cho những người đi xe hơi khỏi phạm luật đường thái quá, sở cầm ở Zagreb, một thành phố lớn của nước Yougoslavie, mới phát minh ra một cách phạt rất lạ. Cách bắt phạt này xem ra có hiệu quả hơn những tờ biên bản phạt tiền, vì thường thường bị



phạt tiền, người đi xe cũng không coi vào đâu.

Hễ thấy xe chạy trái luật là tức khắc một tiếng còi thổi thể lên bắt xe ngừng lại. Người đội xếp liền chạy tới lắng lắng thảo hết hơi cả bốn bánh xe ra.

Đó là một hình phạt thần hiệu. Người bị phạt, nếu không có sở chữa xe nào gần đấy, chắc phải bơm xe hết hơi và chắc từ đó trở đi sẽ cách không dám trái luật đi đường nữa.

VIỆC PHÁP LUẬT

MUỐN ĐƯỢC VIỆC MỘT CÁCH MAU CHÓNG VÀ ĐỒ TỐN TIỀN, NÊN ĐẾN NHÀ CỐ VẤN PHÁP LUẬT CHUYÊN MÔN SỐ 83, PHỐ QUAN THÁNH, — HANOI (Avenue du Grand Bouddha)

VIỆC KIỆN CÁO, ĐƠN TỪ, HỢP ĐỒNG, VĂN TỰ CHIA CỬA v.v...

Giờ tiếp khách } buổi chiều từ 5 đến 7 giờ
 } buổi tối từ 8 đến 9 giờ

Giúp vào việc ích chung, xin các bạn khi xem báo, xem sách văn vãn, hễ thấy bài gì hay có ích lợi cho mọi người thì :
Dịch rồi gửi về báo

NGÀY NAY

Sẽ tính tiền nhuận bút Việc này nhiều người có thể giúp được vì không cần phải văn hay—Có thể gửi bài nguyên văn đến cũng được — Xin nhớ : bài càng ngắn càng hay.

Hội Vạn quốc Tiết-kiệm

HỘI TƯ BẢN CHIÊU THEO NGHỊ-ĐỊNH NGÀY 12 THÁNG TƯ NĂM 1916

Vốn của hội đã đóng tất cả là : 1.000.000 lượng bạc THƯỢNG-HẢI
Và : 8.000.000 quan tiền PHÁP

Hội Quản Quản-ly cũ ĐÔNG-PHÁP
7 avenue Edouard VII THƯỢNG-HẢI 25, đường Chaigneau Saigon

Số tiền dự trừ tới ngày 31 Décembre 1936 : 2.022.045p.37
về bên cũ Đông-Pháp mà thôi

Tiền cho vay trong cũ Đông-Pháp để bảo
đảm những số tiền đóng vào hội kể trên : 2.124.258p.73

SỔ SỔ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM mở ngày 28 Juillet 1936

Chi ngành Chi ngành

26 đường Chaigneau Saigon 8 ter đường Tràng-Thị 8 ter Hanoi

Chủ tọa : Ông SOULET quản-ly Pháp-hoa ngân-hàng

Dự-kiến : Các ông VÕ-VĂN-DẬU và LÊ-QUỐC-LẬP

và quan Thanh-Ta đương quyền các hội tư bản

số phiếu	Người chủ phiếu	vốn phiếu
Cách thức số 2 — bỏ số 1586 trúng ra		
9059	Bà Trần-thị-Quý ở số 3 ngõ Hàng Bún Hanoi	250.00
18097	Ông Lê-đức-Đông, làng Xuất-Đôi, Diên-Châu Nghệ-An	250.00
18728	Ông William Phuong giáo-sư ở Caibe	250.00
18710	Ông Ng-văn-Tu, caporal ở Luang Prabang	250.00
Cách thức số 3 — bỏ số 1526 trúng ra		
1060	Ông Phạm-gia-Hanh, tri-huyện Chương-Mỹ Haidong	1.000.00
Xổ số trả tiền lời — số tiền lời là : 276p93		
2960	Ông Lê-m-Bình kiểm-học ở Phan-Rang đước	138.46
3006	Ông Đặng-văn-sang ở làng La-Gi Phan-Thiết	138.46
Cách thức số 5 — xổ số hoàn vốn gấp bội		
6607A	Ông Amblet M. quản-ly sở nuôi tằm ở Viétri	1.000.00
Cách thức số 5 hoàn nguyên vốn — bỏ số 825		
29251	Ông Pierre Domart 54 Tràng Tiền Hanoi	1.000.00
15116A	Ông Clément Thomas nhà Michaud Hanoi	200.00
17998A	Ông Ng-si-Trong 36 ngõ Ba chia Haiphong	200.00
18060A	Ông Trịnh-Toai làng Chung-Tu H-L Haidong	200.00
28915	Phiếu này đã xổ trúng, nhưng đóng tiền trễ quá một tháng, nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số.	
Cách thức số 5 — xổ số miễn góp — bỏ số 2204		
		Giá chuộc lại
9404	Ông Dương-đức-Thang Haiphong	504p00
999A	Ông Vương-Ty giáo-học Long-Thu	
	số trang	275, 50
9768B	Bà Chung-thị-sa buôn bán ở Tra-vinh	100, 40
1 6382A	Ông Ng-duy-Toan thầu khoán Phucyên	109, 20
13919A	Ông Ng-ngoc-Diệp nhà Nam-bao-đương Caitanhuong	109, 20
25516A	Ông Loi-Duc ở phố AmiralRoze saigon	105, 20
25554A	Ông Phạm-văn-Thân ở Đức-Thắng tỉnh Phan-Thiết	105, 20
28560A	Bà Ngo-thi-Chan khân hộ ở Huế	103, 60
28333A	Phiếu này đã xổ trúng, nhưng đóng tiền trễ quá một tháng, nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số miễn góp tiền đây.	

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu số 5 về tháng Août 1936 định
là 5.000p00 và mở vào ngày thứ sáu 28 Août 1936 tại Saigon.

Lệ chung về việc mua báo

(Lệ này đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các bạn đọc và nhà báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đòi và trả tiền).

Xin nhớ rằng, bao giờ cũng vậy, nhà báo nhận thư mua báo mà không có kèm ngân phiếu thì không gửi báo đi.

Ai sắp hết hạn, nhà báo sẽ có giấy báo trước hai lần, nếu đến hạn mà không có ngân phiếu gửi về thì sẽ coi như là không nhận mua thêm hạn.

N. N.

PHUC-LOI

1, Avenue Paul Doumer à Haiphong

Articles de Nouveautés
Chapellerie, Parfumerie
Lunetterie,
Cravates Chemises Sport

MARQUE

BALTY

Bệnh ho là bệnh rất nguy hiểm, ban đầu ho gió không điều trị thành chứng ho lao. Người có bệnh không lựa thuốc hay mà dùng, thì nguy hiểm cho người bệnh lắm. Như :

THUỐC HO BÁC - BÌU

Từ Nam ra Bắc, ai cũng công nhận là một thứ thuốc rất hết sức hay. — Trị bệnh ho vô thần hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ hạ đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, mỗi ngày hết ho. Hiệu thuốc này có cầu chứng tại Tòa và khắp Đông-Pháp, có hơn 600 nhà Đại-ly bán. Các chứng ho, như là ho phong, ho gió, ho cảm ho siêng, đàm bả ho máu, ho đàm nhiều, ho đến nổi khan tiếng, dùng đến thuốc này thì quý ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời nói là đúng với sự thật. Có gư: bán khắp nơi. Giá mỗi gói 0p.10. Các nhà buôn có bán, mua sỉ lời nhiều, do i

NHA THUỐC Nhành - Mai

298, — PAUL BLANCHY — TẶN - ĐỊNH

Hanoi : do nơi Nguyễn-văn-Đức 11 rue des Caisnes

Hue : Viên-Đệ, 11 quai de la Suisse Pnompenh : Huynh-Tri, 15 rue Ohier

Vientiane : Lê-xuân-Mai (Áu-Pa) Vinh : Vinh-hữu-Trương 77 rue Sarrau

GIÁ MỖI ĐÔI TỰ :

3\$50 TRỞ LÊN



Giày kiêu mới mùa bức 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, dễ và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-dương tại hiệu

VAN - TOAN

95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI

Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

LẦN ĐẦU TRONG Y-HỌC VIỆT-NAM

« QUYỀN NAM-NỮ BẢO-TOÀN »

mà báo Khoa-Học đã tặng cho tác-giả của nó : «... ông y-học-sĩ Lê-huy-Phách là người đã chịu khổ nghiên cứu về thuốc Nam thuốc bắc, nay ông lấy kinh nghiệm mà xuất bản quyển sách có ích này... « Nam-Nữ Bảo-Toàn » chuyên nói những bệnh của Nam Nữ thanh niên ta lại có cả bài thuốc để chữa bệnh. Thật là một quyển sách thuốc rõ ràng và dễ hiểu, bạn trẻ nên có để làm cẩm nang... » Báo Annam Nouveau : «... M. Lê-huy-Phách qui s'est spécialisé depuis nombre d'années dans les maladies vénériennes, vient de faire paraître un livre d'hygiène sexuelle : Nam Nu Bao Toan. Un préjugé fâcheux a toujours existé chez nous qui fait que les parents cherchent à tenir les enfants dans l'ignorance complète de cette question pourtant vitale c'est bien le cas de le dire. A notre avis, on ne peut préserver les adolescents des maladies vénériennes que si l'on leur en démontre toutes les horreurs et les terribles conséquences « C'est un grand plaisir que nous recommandons le nouveau livre de M. Lê-huy-Phách à la jeunesse » Báo Trung-Bắc-Tân-Vân : «... Cuốn Nam Nữ Bảo Toan này thuộc về y học, ông Phách đã dày công nghiên cứu, sưu tầm mới biên thành sách... » Đối với cuốn Nam Nữ Bảo Toàn này tôi sẽ đi vài lòng cầm bút giới thiệu là vì thấy ông Lê-huy-Phách, lần đầu trong y-giới Việt-nam đem thực học giúp ích cho đồng-bào về những bệnh nguy hiểm với e ic bài thuốc gia-truyền... » Bản quán thấy quyển sách có giá trị như thế, nên thường lượng cùng ông Phách, ông đã bằng lòng cho bản quán làm Tổng-phát-hành quyển sách ấy Sách « Nam Nữ Bảo Toàn » đã được hầu hết các báo chí ba kỳ ca tụng và hoan nghênh, vậy bản quán cũng nói thêm rằng : trong nhà có một quyển « Nam Nữ Bảo Toàn » cũng như có một thầy lang lão luyện chuyên lo tật bệnh cho gia đình mình.

MUA BUÔN HỒI TẠI : NAM-KÝ THƯ-QUÁN 17, Francis Garnier Hanoi

MUỒN CHO DA MẶT ĐƯỢC
MỊN MÀN VÀ ĐẸP ĐẼ THÌ
NÊN DÙNG PHÂN ĐÁNH MẶT



OSIKO

Giá... .. **0 p. 47** mỗi hộp

NHÀ THUỐC ÔNG TIÊN

Đại-lý độc-quyền tại Đông-Dương và có bán khắp mọi nơi

ĐẠI CỤC - ÔNG - TIÊN DƯỢC - PHÒNG

68, Rue du Papier Hanoi, Tél.: 188

CHI CỤC - 38, Route de Huê - 28, Phố Cửa Nam

Sữa NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BẢO THẦU CHO CHÍNH PHỤC PHÁP



BỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà
thương, các nhà hộ-sinh và
các nhà thương binh, v. v.
Ở TRUNG-KY BẮC-KY VÀ CAO-MAN

Le Cognac Hennessy

est le meilleur

COMME APERITIF
prenez un
HENNESSY SODA

COMME DIGESTIF
prenez un
HENNESSY

Agents: **RONDON & C^o**

25, Boulevard Dong-Khang - HANOI

Papeteries de l'Indochine

AGENT GENERAL EXCLUSIVE

CAFFA PAPIERS

72, Rue Richaud - HANOI

Tous les Papiers

NHUNG CỬA HÀNG

IDEO

LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

NGHÂN ĐIP KHAI TRƯƠNG
BÁN HỮU GIẢ MỌI THỨ
CÂN ĐENG CHO HỌC THỬ
RA VÀO TỬ Ồ

VIỆT-ĐÔNG AN-ĐƯƠNG

28, Rue Fay Bert, 28 - HANOI